

CHÍNH PHỦ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: / /ND-CP

Hà Nội, ngày tháng năm

DỰ THẢO

NGHỊ ĐỊNH

Sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 160/2013/NĐ-CP ngày 12 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ về tiêu chí xác định loài và chế độ quản lý loài thuộc Danh mục các loài nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ và Điều 17 của Nghị định số 65/2010/NĐ-CP ngày 11 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật đa dạng sinh học

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Đa dạng sinh học ngày 13 tháng 11 năm 2008;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường;

Chính phủ ban hành Nghị định sửa đổi một số điều Nghị định số 160/2013/NĐ-CP ngày 12 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ về tiêu chí xác định loài và chế độ quản lý loài thuộc Danh mục các loài nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ và Điều 17 của Nghị định số 65/2010/NĐ-CP ngày 11 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật đa dạng sinh học

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 160/2013/NĐ-CP ngày 12 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ về tiêu chí xác định loài và chế độ quản lý loài thuộc Danh mục các loài nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ

1. Sửa đổi Điều 1 như sau:

“Nghị định này quy định về tiêu chí xác định loài và chế độ quản lý loài thuộc Danh mục loài nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ; ban hành Danh mục loài nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ (sau đây gọi tắt là loài được ưu tiên bảo vệ”.

2. Sửa đổi, bổ sung Điều 3 như sau:

a) Sửa đổi, bổ sung khoản 2 như sau:

“Hoạt động phục vụ mục đích bảo tồn đa dạng sinh học là hoạt động bảo vệ, phục hồi, phát triển nguồn gen, cá thể, quần thể, sinh cảnh của loài được ưu tiên bảo vệ; nghiên cứu khoa học, nhân nuôi bảo tồn, cứu hộ, trao đổi giữa các cơ sở bảo tồn đa dạng sinh học, ngoại giao giữa các quốc gia, giáo dục, bảo tàng, triển lãm, trưng bày nhằm nâng cao nhận thức về bảo tồn loài hoang dã”.

b) Bổ sung các khoản 9, khoản 10, khoản 11, khoản 12, khoản 13 vào sau khoản 8 như sau:

“9. Chuyển vị bảo tồn là sự di chuyển động vật hoang dã, thực vật hoang dã nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ có chủ ý của con người từ khu vực phân bố tự nhiên này sang khu vực phân bố tự nhiên khác của loài vì mục đích bảo tồn nguồn gen, phục hồi quần thể loài trong tự nhiên.

10. Nhân nuôi bảo tồn là hoạt động gây nuôi sinh sản, nuôi sinh trưởng các loài động vật hoang dã, trồng cây nhân tạo thực vật hoang dã có chủ ý của con người trong môi trường có kiểm soát nhằm mục tiêu bảo tồn sự đa dạng di truyền của loài và phục hồi hoặc tái thả loài này về khu vực phân bố tự nhiên để tái thiết lập quần thể loài.

11. Cứu hộ loài hoang dã là hoạt động tiếp nhận, chữa trị, nuôi dưỡng, phục hồi khả năng sinh sống của các loài động vật hoang dã để thả về môi trường tự nhiên, hoặc phục hồi khả năng tồn tại của loài để chuyển giao cho các cơ sở gây nuôi bảo tồn, nuôi nhân đạo phục vụ mục đích giáo dục bảo tồn các loài động vật hoang dã.

12. Tái thả động vật hoang dã về tự nhiên là việc đưa những cá thể động vật hoang dã tịch thu từ các vụ buôn bán, vận chuyển trái pháp luật; từ các tổ chức, cá nhân khác bàn giao còn khỏe mạnh hoặc những cá thể động vật hoang dã sau khi được cứu hộ, được gây nuôi bảo tồn có đủ điều kiện tái hòa nhập vào trong môi trường tự nhiên, phù hợp đã được cơ quan có thẩm quyền cấp tỉnh xác nhận.

13. Hoạt động phục vụ mục đích du lịch sinh thái là hoạt động thăm quan, ngắm xem các loài động vật hoang dã trong tự nhiên và tại các cơ sở bảo tồn đa dạng sinh học vì mục đích giáo dục, nâng cao nhận thức về bảo tồn loài nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ và các loài hoang dã khác.”.

3. Sửa đổi, bổ sung Điều 4 như sau:

“Loài thuộc Danh mục loài được ưu tiên bảo vệ phải đáp ứng các tiêu chí sau:

1. Là nguy cấp, quý, hiếm phân bố tự nhiên ở Việt Nam, số lượng cá thể còn ít hoặc đang bị đe dọa tuyệt chủng theo quy định tại Điều 5 Nghị định này.

2. Là loài đặc hữu của Việt Nam hoặc có một trong các giá trị đặc biệt về khoa học; y tế; kinh tế; sinh thái, cảnh quan, môi trường và văn hóa - lịch sử theo quy định tại Điều 6 Nghị định này.”.

4. Sửa đổi, bổ sung khoản 1, Điều 5 như sau:

“1. Loài động vật hoang dã, thực vật hoang dã được xác định là loài bị đe dọa tuyệt chủng cần ưu tiên bảo vệ khi đáp ứng một trong các điều kiện sau:

a) Suy giảm quần thể ít nhất 50% theo quan sát hoặc ước tính trong vòng 10 năm hoặc ba thế hệ gần nhất tính đến thời điểm đánh giá mà các nhân tố đe dọa vẫn còn hiện hữu, đe dọa nghiêm trọng đến quần thể của loài; hoặc được dự báo suy giảm ít nhất 50% trong vòng 10 năm hoặc ba thế hệ tiếp theo tính từ thời điểm đánh giá;

b) Diện tích phạm vi phân bố dưới 5000 km² hoặc diện tích vùng cư trú dưới 500 km², và thỏa mãn hai trong ba tiêu chí dưới đây: Bị chia cắt nghiêm trọng hoặc số địa điểm ghi nhận ≤ 5 ; Tiếp tục bị suy giảm nghiêm trọng về bất kỳ yếu tố nào sau đây: phạm vi phân bố; vùng cư trú; chất lượng sinh cảnh sống; số lượng địa điểm ghi nhận/tiểu quần thể hoặc số lượng cá thể trưởng thành; Biến động bất thường về bất kỳ yếu tố nào sau đây: phạm vi phân bố; diện tích vùng cư trú; số lượng địa điểm ghi nhận hoặc tiểu quần thể hoặc số lượng cá thể trưởng thành;

c) Quần thể loài ước tính dưới 2.500 cá thể trưởng thành và có một trong các điều kiện: tiếp tục suy giảm theo quan sát hoặc ước tính số lượng cá thể từ 20% trở lên trong vòng 05 năm hoặc hai thế hệ sắp tới tính từ thời điểm đánh giá; tiếp tục suy giảm số lượng cá thể trưởng thành và đáp ứng được một trong các tiêu chí sau: mỗi tiểu quần thể ước tính có ≤ 250 cá thể trưởng thành; tỉ lệ % số lượng cá thể trưởng thành ở mỗi quần thể còn khoảng 95-100%; số lượng cá thể trưởng thành biến động rất mạnh;

d) Quần thể loài ước tính có dưới 250 cá thể trưởng thành;

đ) Khả năng bị tuyệt chủng trong tự nhiên của loài từ 20% trở lên trong vòng 20 năm tiếp theo hoặc năm thế hệ tiếp theo tính từ thời điểm đánh giá.”.

5. Sửa đổi, bổ sung khoản 1, Điều 10 như sau:

a) Bãi bỏ điểm d;

b) Bổ sung điểm đ sau điểm d, khoản 1 như sau:

“đ) Sinh cảnh loài hoang dã nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ cần được bảo vệ và thực hiện các biện pháp để phục hồi nhằm bảo tồn và phát triển quần thể các loài nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ đang bị đe dọa. Nhà nước tạo điều kiện và khuyến khích các tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động phục hồi quần thể, sinh cảnh loài nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ.”.

6. Sửa đổi Điều 11 như sau:

“Việc khai thác loài nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ được thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 44 của Luật Đa dạng sinh học và đảm bảo phục vụ mục đích bảo tồn đa dạng sinh học, nghiên cứu khoa học, tạo nguồn giống ban đầu; không làm ảnh hưởng tiêu cực tới sự tồn tại và phát triển của loài đó trong tự nhiên.”.

7. Sửa đổi, bổ sung Điều 12 như sau:

Tách Điều 12 thành hai Điều và sửa đổi như sau:

a) “Điều 12a. Trao đổi, mua, bán, tặng cho mẫu vật của loài thuộc Danh mục loài được ưu tiên bảo vệ

1. Việc trao đổi, mua, bán, tặng cho mẫu vật của loài hoang dã thuộc Danh mục được ưu tiên bảo vệ chỉ được thực hiện khi đáp ứng các yêu cầu sau:

a) Phục vụ mục đích bảo tồn đa dạng sinh học, nghiên cứu khoa học và du lịch sinh thái;

b) Có giấy phép trao đổi, mua, bán, tặng cho mẫu vật của loài thuộc Danh mục loài được ưu tiên bảo vệ do cơ quan có thẩm quyền cấp theo quy định tại điểm c khoản 3 Điều này, trừ trường hợp quy định tại điểm c của khoản này;

c) Trường hợp trao đổi, tặng cho mẫu vật (đã được xác nhận tài sản công) giữa các cơ sở bảo tồn đa dạng sinh học phải có văn bản thỏa thuận trao đổi, tặng cho và văn bản thông báo tới cơ quan quản lý nhà nước về nông nghiệp và phát triển nông thôn, tài nguyên và môi trường cấp tỉnh. Hoạt động trao đổi, tặng cho mẫu vật của cơ sở phải được lập hồ sơ và sổ theo dõi.

2. Hồ sơ cấp giấy phép trao đổi, mua, bán, tặng cho mẫu vật của loài hoang dã thuộc Danh mục loài được ưu tiên bảo vệ.

a) Đơn đề nghị theo Mẫu số 01 tại Phụ lục 2 kèm theo Nghị định này;

b) Giấy tờ chứng minh nguồn gốc hợp pháp của mẫu vật;

c) Văn bản thỏa thuận về trao đổi, mua, bán, tặng cho, thuê mẫu vật của loài được ưu tiên bảo vệ.

3. Trình tự, thủ tục cấp giấy phép trao đổi, mua, bán, tặng cho mẫu vật của loài hoang dã thuộc Danh mục loài được ưu tiên bảo vệ:

a) Tổ chức, cá nhân có nhu cầu thực hiện việc trao đổi, mua, bán, tặng cho mẫu vật của loài hoang dã thuộc Danh mục loài được ưu tiên bảo vệ nộp hồ sơ trực tiếp tại Ủy ban nhân dân tỉnh hoặc trên Cổng cung cấp dịch vụ công trực tuyến của tỉnh;

b) Trong thời hạn năm (05) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ, Cơ quan thụ lý hồ sơ thông báo bằng văn bản cho tổ chức, cá nhân về việc chấp nhận hồ sơ; yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ theo quy định hoặc từ chối nếu hồ sơ không hợp lệ; thời gian bổ sung, hoàn thiện hồ sơ không tính vào thời gian thẩm định hồ sơ. Việc yêu cầu tổ chức, cá nhân bổ sung hồ sơ chỉ thực hiện một (01) lần;

c) Trong thời hạn 30 ngày làm việc, kể từ khi nhận được hồ sơ hợp lệ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh tiến hành thẩm định hồ sơ và cấp Giấy phép trao đổi, mua, bán, tặng cho mẫu vật của loài hoang dã thuộc Danh mục loài được ưu tiên bảo vệ cho tổ chức, cá nhân đề nghị; trường hợp từ chối cấp giấy phép phải thông báo bằng văn bản cho tổ chức, cá nhân đề nghị và nêu rõ lý do.

Giấy phép trao đổi, mua, bán, tặng cho mẫu vật của loài hoang dã thuộc Danh mục loài được ưu tiên bảo vệ được quy định theo Mẫu số 02 tại Phụ lục 2 kèm theo Nghị định này.

4. Hiệu lực giấy phép, gia hạn, thu hồi giấy phép trao đổi, mua, bán, tặng cho mẫu vật của loài hoang dã thuộc Danh mục loài được ưu tiên bảo vệ:

a) Giấy phép trao đổi, mua, bán, tặng cho mẫu vật của loài hoang dã thuộc Danh mục loài được ưu tiên bảo vệ có hiệu lực trong sáu (06) tháng. Một (01) tháng trước khi Giấy phép hết hiệu lực, tổ chức, cá nhân có nhu cầu tiếp tục trao đổi, mua, bán, tặng cho mẫu vật phải có văn bản đề nghị gia hạn giấy phép và không quá một (01) lần gia hạn cho một giấy phép;

b) Giấy phép trao đổi, mua, bán, tặng cho mẫu vật của loài hoang dã thuộc Danh mục loài được ưu tiên bảo vệ bị thu hồi trong các trường hợp sau: không thực hiện đúng nội dung quy định trong giấy phép, vượt quá số lượng ghi trong giấy phép; quá thời hạn ba (03) tháng kể từ ngày được cấp giấy phép mà tổ chức, cá nhân không tiến hành hoạt động trao đổi, mua, bán, tặng cho mẫu vật; vi phạm nghiêm trọng các quy định của Luật Đa dạng sinh học và văn bản pháp luật hiện hành về bảo tồn đa dạng sinh học;

c) Cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép trao đổi, mua, bán, tặng cho mẫu vật của loài hoang dã thuộc Danh mục loài được ưu tiên bảo vệ có trách nhiệm xem xét gia hạn hoặc thu hồi giấy phép.

5. Cơ quan quản lý nhà nước về nông nghiệp và phát triển nông thôn có trách nhiệm theo dõi, kiểm tra việc trao đổi, mua, bán, tặng cho mẫu vật của loài hoang dã thuộc Danh mục loài được ưu tiên bảo vệ của các tổ chức, cá nhân trên địa bàn tỉnh và thông báo tới Cơ quan quản lý nhà nước về tài nguyên và môi trường cấp tỉnh, Cơ quan quản lý nhà nước về bảo tồn thiên nhiên và đa dạng sinh học tại trung ương để tổng hợp, báo cáo Chính phủ.

6. Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dẫn việc trao đổi, mua, bán, tặng cho giống cây trồng, giống vật nuôi thuộc Danh mục loài được ưu tiên bảo vệ.”.

b) “Điều 12b. Lưu giữ, vận chuyển mẫu vật của loài thuộc Danh mục loài được ưu tiên bảo vệ

1. Đối với hoạt động lưu giữ mẫu vật của loài được ưu tiên bảo vệ (trừ mẫu vật sống)

a) Hoạt động lưu giữ loài và mẫu vật của loài được ưu tiên bảo vệ được thực hiện với mục đích nghiên cứu khoa học và là tang vật xử lý của các hành vi vi phạm pháp luật;

b) Lưu giữ loài và mẫu vật loài được ưu tiên bảo vệ phải có nguồn gốc hợp pháp; giấy chứng nhận kiểm dịch đối với mẫu vật là động vật sống, thực vật sống; giấy phép trao đổi, mua, bán, tặng cho mẫu vật của loài được ưu tiên bảo vệ; đảm bảo an toàn đối với các loài động vật, thực vật sống và các cá nhân có trách nhiệm lưu giữ;

c) Tổ chức, cá nhân lưu giữ loài và mẫu vật của loài được ưu tiên bảo vệ có trách nhiệm theo dõi, lập hồ sơ; hàng tháng báo cáo về tình trạng lưu giữ, bảo

quản mẫu vật tới cơ quan quản lý nhà nước về môi trường, nông nghiệp và phát triển nông thôn cấp tỉnh để theo dõi, kiểm tra.

2. Hoạt động vận chuyển mẫu vật của loài được ưu tiên bảo vệ

a) Vận chuyển mẫu vật phải đáp ứng những yêu cầu sau: có hồ sơ hợp pháp theo quy định của pháp luật về quản lý lâm sản, thủy sản và văn bản thỏa thuận trao đổi, mua, bán, tặng cho loài được ưu tiên bảo vệ; có giấy chứng nhận kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật khi vận chuyển mẫu vật ra địa bàn ngoài tỉnh theo quy định của pháp luật về thú y và bảo vệ thực vật; đảm bảo an toàn cho loài, mẫu vật sống và con người có liên quan trong quá trình vận chuyển và tại cơ sở tiếp nhận;

b) Trường hợp vận chuyển giữa các cơ sở bảo tồn thì phải có giấy tờ chứng minh đủ điều kiện quy định tại điểm a khoản này và có văn bản thông báo tới cơ quan quản lý nhà nước về nông nghiệp và phát triển nông thôn, tài nguyên và môi trường cấp tỉnh;

c) Trường hợp vận chuyển từ cơ sở khác tới cơ sở bảo tồn đa dạng sinh học thì phải có giấy tờ chứng minh đủ điều kiện quy định tại điểm a khoản này và có Giấy xác nhận vận chuyển mẫu vật của loài được ưu tiên bảo vệ do Ủy ban nhân dân tỉnh cấp theo quy định tại khoản 3 Điều này.

3. Hồ sơ đề nghị cấp Giấy xác nhận vận chuyển mẫu vật

a) Đơn đề nghị theo Mẫu số 03 tại Phụ lục 2 kèm theo của Nghị định này;

b) Giấy chứng đủ điều kiện quy định tại điểm a khoản 2 Điều này;

c) Giấy phép trao đổi, mua, bán, tặng cho mẫu vật của loài được ưu tiên bảo vệ của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền cấp tỉnh.

4. Trình tự, thủ tục cấp Giấy xác nhận vận chuyển mẫu vật của loài được ưu tiên bảo vệ:

a) Tổ chức, cá nhân có nhu cầu thực hiện vận chuyển mẫu vật của loài được ưu tiên bảo vệ nộp hồ sơ trực tiếp tại Ủy ban nhân dân tỉnh hoặc trên Cổng cung cấp dịch vụ công trực tuyến của tỉnh;

b) Trong thời hạn năm (03) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ, Cơ quan thụ lý hồ sơ thông báo bằng văn bản cho tổ chức, cá nhân về việc chấp nhận hồ sơ; yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ theo quy định hoặc từ chối nếu hồ sơ không hợp lệ; thời gian bổ sung, hoàn thiện hồ sơ không tính vào thời gian thẩm định hồ sơ. Việc yêu cầu tổ chức, cá nhân bổ sung hồ sơ chỉ thực hiện một (01) lần;

c) Trong thời hạn 10 ngày làm việc, kể từ khi nhận được hồ sơ hợp lệ, Cơ quan thụ lý hồ sơ tiến hành thẩm định hồ sơ và trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xem xét, cấp Giấy xác nhận vận chuyển mẫu vật của loài được ưu tiên bảo vệ cho tổ chức, cá nhân đề nghị; trường hợp từ chối cấp giấy xác nhận phải thông báo bằng văn bản cho tổ chức, cá nhân đề nghị và nêu rõ lý do.

Giấy xác nhận vận chuyển mẫu vật của loài được ưu tiên bảo vệ được quy định theo Mẫu số 04 tại Phụ lục 2 kèm theo của Nghị định này.

5. Giấy xác nhận vận chuyển mẫu vật của loài được ưu tiên bảo vệ có hiệu lực trong ba (03) tháng. Tổ chức, cá nhân có văn bản thông báo trước năm (05) ngày tới cơ quan quản lý nhà nước về nông nghiệp và phát triển nông thôn, tài nguyên và môi trường cấp tỉnh về thời gian vận chuyển mẫu vật để theo dõi, kiểm tra hoạt động vận chuyển mẫu vật của loài được ưu tiên bảo vệ.”.

8. Sửa đổi, bổ sung Điều 13 như sau:

Tách Điều 13 được tách thành hai Điều và sửa đổi như sau:

a) “Điều 13a. Trồng các loài thực vật thuộc Danh mục loài được ưu tiên bảo vệ

1. Hoạt động trồng các loài thực vật được ưu tiên bảo vệ phải đảm bảo điều kiện sau:

a) Loài thực vật được ưu tiên bảo vệ được trồng phải có nguồn gốc hợp pháp (được khai thác, tiếp nhận hoặc chuyển giao hợp pháp);

b) Có Phương án trồng phải phù hợp theo Mẫu số 05 tại Phụ lục 2 kèm theo Nghị định này;

c) Khu vực trồng phải phù hợp với môi trường, đặc tính sinh trưởng của loài thực vật được trồng.

2. Tổ chức, cá nhân có nhu cầu trồng các loài thực vật được ưu tiên bảo vệ phải gửi Văn bản thông báo và Phương án trồng tới cơ quan quản lý nhà nước về nông nghiệp và phát triển nông thôn cấp tỉnh và lập hồ sơ, sổ theo dõi hoạt động trồng các loài thực vật được ưu tiên bảo vệ tại cơ sở.

3 Cơ quan quản lý nhà nước về nông nghiệp và phát triển nông thôn cấp tỉnh có trách nhiệm theo dõi, kiểm tra quá trình trồng và phát triển các loài thực vật được ưu tiên bảo vệ tại cơ sở.

b) “Điều 13b. Nuôi loài động vật thuộc Danh mục loài được ưu tiên bảo vệ

1. Hoạt động nuôi các loài động vật nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ tại cơ sở bảo tồn đa dạng sinh học:

a) Loài nuôi phải có nguồn gốc hợp pháp (được khai thác, tiếp nhận hoặc chuyển giao hợp pháp); đăng ký loài nuôi phải phù hợp với loài đã đăng ký khi thành lập cơ sở bảo tồn đa dạng sinh học theo quy định tại Điều 2 của Nghị định này;

b) Hồ sơ thông báo nuôi các loài động vật được ưu tiên bảo vệ tại cơ sở bảo tồn đa dạng sinh học bao gồm: Đơn đăng ký nuôi loài động vật được ưu tiên bảo vệ theo Mẫu số 06 tại Phụ lục 2 kèm theo Nghị định này; Phương án nuôi loài động vật được ưu tiên bảo vệ theo Mẫu số 07 tại Phụ lục 2 kèm theo Nghị định này; Giấy tờ chứng minh bảo đảm điều kiện nuôi loài động vật được ưu tiên bảo vệ;

c) Chủ cơ sở bảo tồn đa dạng sinh học nộp hồ sơ đăng ký nuôi quy định tại điểm b khoản 1 Điều này tới cơ quan quản lý nhà nước về nông nghiệp và phát triển nông thôn và tài nguyên và môi trường cấp tỉnh. Chủ cơ sở bảo tồn đa dạng

sinh học có trách nhiệm lập hồ sơ, sổ theo dõi hoạt động nuôi loài động vật được ưu tiên bảo vệ tại cơ sở;

d) Cơ quan quản lý nhà nước về nông nghiệp và phát triển nông thôn và tài nguyên và môi trường cấp tỉnh có trách nhiệm theo dõi, kiểm tra định kỳ hoặc đột xuất đối với hoạt động nuôi các loài động vật được ưu tiên bảo vệ tại cơ sở theo quy định pháp luật.

2. Hoạt động nuôi các loài động vật nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ đối với các cơ sở chưa đủ điều kiện thành lập cơ sở bảo tồn đa dạng sinh học:

a) Chủ cơ sở phải nộp hồ sơ theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều này;

b) Trình tự, thủ tục cấp giấy phép nuôi các loài động vật nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ tại cơ sở chưa đủ điều kiện thành lập cơ sở bảo tồn đa dạng sinh học:

Chủ cơ sở có nhu cầu nuôi loài động vật nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ nộp hồ sơ trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công của tỉnh hoặc trên cổng cung cấp dịch vụ công trực tuyến của tỉnh;

Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có trách nhiệm kiểm tra tính hợp lệ của hồ sơ; trong thời hạn mười (10) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ, Ủy ban nhân dân tỉnh thông báo bằng văn bản cho Chủ cơ sở về việc chấp nhận hồ sơ; yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ theo quy định hoặc từ chối nếu hồ sơ không hợp lệ; thời gian bổ sung, hoàn thiện hồ sơ không tính vào thời gian thẩm định hồ sơ. Việc yêu cầu cơ sở bổ sung hồ sơ chỉ thực hiện một (01) lần;

Trong thời hạn 20 ngày làm việc, Ủy ban nhân dân tỉnh gửi xin ý kiến tham vấn hồ sơ bằng văn bản về nội dung hồ sơ, tính phù hợp với các văn bản pháp luật của hồ sơ tới Bộ Tài nguyên và Môi trường và Cơ quan khoa học CITES Việt Nam có chức năng thẩm định phù hợp. Tổ chức kiểm tra thực tế cơ sở đăng ký nuôi loài với sự tham gia của các đơn vị liên quan và Cơ quan khoa học CITES Việt Nam;

Trong thời hạn 10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận văn bản tham vấn và kết quả khảo sát thực tế cơ sở, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xem xét, cấp Giấy phép nuôi các loài động vật nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ đối với cơ sở nuôi loài chưa đủ điều kiện thành lập cơ sở bảo tồn đa dạng sinh học theo Mẫu số 08 kèm theo Phụ lục 2 của Nghị định này, trường hợp từ chối chấp thuận phải có thông báo bằng văn bản và nêu rõ lý do cho Chủ cơ sở.

Trong thời gian 12 tháng, kể từ ngày cấp giấy phép, Chủ cơ sở có trách nhiệm đăng ký thành lập cơ sở bảo tồn đa dạng sinh học theo quy định tại Điều 2 của Nghị định này;

Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có trách nhiệm giao cơ quan nông nghiệp và phát triển nông thôn cấp tỉnh theo dõi, kiểm tra việc tuân thủ các quy định pháp luật của các cơ sở nuôi loài động vật được ưu tiên bảo vệ khi chưa đủ điều kiện thành lập cơ sở bảo tồn đa dạng sinh học.

3. Hoạt động nuôi một số loài động vật được ưu tiên bảo vệ phục vụ mục đích thương mại

a) Cơ sở nuôi một số loài động vật được ưu tiên bảo vệ phục vụ mục đích thương mại ngoài việc tuân thủ về các điều kiện nuôi loài nguy cấp, quý, hiếm theo pháp luật về lĩnh vực lâm nghiệp, thủy sản và phải tuân thủ các yêu cầu sau: văn bản xác nhận nguồn gốc, hồ sơ hợp pháp từ các cơ sở bảo tồn đa dạng sinh học; Báo cáo khả năng sinh sản liên tiếp qua nhiều thế hệ trong môi trường có kiểm soát; loài động vật được ưu tiên bảo vệ được phép nuôi thương mại trong môi trường nuôi có kiểm soát phải từ thế hệ F2; Phương án đề xuất nuôi loài động vật nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ phục vụ mục đích thương mại được cơ quan có thẩm quyền quản lý nhà nước về nông nghiệp và phát triển nông thôn và một trong các Cơ quan khoa học CITES Việt Nam xác nhận;

b) Việc nuôi một số loài động vật được ưu tiên bảo vệ phục vụ mục đích thương mại phải tuân thủ các quy định về đăng ký, trình tự thủ tục, cấp phép nuôi trong lĩnh vực lâm nghiệp và thủy sản.

4. Trường hợp cá thể động vật hoang dã bị chết trong quá trình nuôi, chủ cơ sở phải báo cáo với Cơ quan quản lý nhà nước nông nghiệp và phát triển nông thôn xác nhận và quyết định xử lý theo một trong các phương án sau:

a) Chuyển giao cho cơ quan khoa học, cơ sở đào tạo, giáo dục môi trường, bảo tàng chuyên ngành để nghiên cứu, lưu giữ, giáo dục nâng cao nhận thức cộng đồng;

b) Tiêu hủy đối với trường hợp cá thể động vật hoang dã chết do bị bệnh dịch hoặc không thể xử lý theo phương án quy định tại khoản 5 Điều 14 của Nghị định này.”.

9. Sửa đổi Điều 14 như sau:

“1. Các loài động vật hoang dã thuộc Danh mục loài được ưu tiên bảo vệ bị mất nơi sinh sống tự nhiên, bị lạc, sau khi xử lý tịch thu hoặc tự nguyện giao nộp còn khỏe mạnh thì cơ quan chuyên môn của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xem xét, quyết định thả lại nơi sinh sống tự nhiên phù hợp; trong trường hợp không đảm bảo điều kiện để thả lại nơi sinh sống tự nhiên do bị thương, bị bệnh thì đưa vào cơ sở cứu hộ để cứu chữa, nuôi dưỡng, chăm sóc.

2. Các hình thức xử lý động vật hoang dã được ưu tiên bảo vệ

a) Thả lại về môi trường tự nhiên;

b) Chăm sóc, phục hồi;

c) Nuôi nhân đạo;

d) Chuyển giao cho cơ sở bảo tồn đa dạng sinh học, cơ sở nghiên cứu khoa học, đào tạo, giáo dục môi trường;

e) Tiêu hủy.

3. Cứu hộ động vật hoang dã

a) Đối tượng: Cá thể động vật hoang dã nguy cấp bị thương, bị mất bản năng hoang dã, ốm yếu cần cứu hộ;

b) Điều kiện:

Có xác nhận của cơ quan quản lý chuyên ngành thú y hoặc của cơ sở cứu hộ động vật nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ do Nhà nước quản lý về việc động vật bị thương, ốm yếu, mất tập tính hoang dã cần cứu hộ tại biên bản xác nhận tình trạng sức khỏe của động vật nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ;

Cơ sở cứu hộ động vật hoang dã có điều kiện bảo đảm công tác cứu hộ, phù hợp với loài động vật cần cứu hộ;

Cơ quan, đơn vị Chủ trì quản lý động vật có văn bản đề nghị cứu hộ.

c) Trình tự thực hiện:

Thủ trưởng cơ quan, đơn vị có thẩm quyền xử lý động vật có văn bản đề nghị cứu hộ động vật (Trường hợp cơ quan, đơn vị có thẩm quyền xử lý động vật không có cơ sở cứu hộ);

Trường hợp phải chuyển giao động vật đến cơ sở cứu hộ để tổ chức cứu hộ: Cơ quan, người có thẩm quyền xử lý động vật lập biên bản giao nhận động vật để cứu hộ theo Mẫu số 09 tại Phụ lục 2 kèm theo của Nghị định này;

Trong quá trình cứu hộ tạm thời mà phát sinh trường hợp động vật bị chết hoặc sinh sản, đơn vị thực hiện cứu hộ tạm thời thông báo đến cơ quan chủ trì quản lý tài sản để lập biên bản và xử lý theo quy định của pháp luật;

d) Xử lý động vật hoang dã được ưu tiên bảo vệ sau cứu hộ;

Thả lại động vật về môi trường tự nhiên;

Nuôi nhân đạo (đối với động vật hoang dã không thể phục hồi bản năng tự nhiên hoặc mất một phần cơ thể);

Chuyển giao động vật cho: Cơ sở bảo tồn đa dạng sinh học, cơ sở nghiên cứu khoa học, đào tạo, giáo dục môi trường, bảo tàng chuyên ngành;

Thực hiện biện pháp tiêu hủy nhân đạo khi không thực hiện được các biện pháp trên.

4. Chuyển giao động vật hoang dã nguy cấp cho cơ sở bảo tồn đa dạng sinh học (cơ sở gây nuôi bảo tồn, cơ sở lưu giữ), cơ sở nghiên cứu khoa học, đào tạo, giáo dục môi trường, bảo tàng chuyên ngành

a) Đối tượng: Động vật hoang dã nguy cấp không thuộc trường hợp phải tiêu hủy, không thể thả lại môi trường tự nhiên, tạo nguồn giống ban đầu;

b) Điều kiện:

Cơ sở bảo tồn đa dạng sinh học được tiếp nhận động vật có một trong những chức năng, nhiệm vụ sau: Nghiên cứu khoa học, đào tạo, giáo dục môi trường, bảo tồn, trưng bày vì mục đích giáo dục bảo tồn theo quy định của pháp luật;

Cơ sở tiếp nhận động vật có điều kiện bảo đảm việc nuôi dưỡng, bảo quản động vật;

Có xác nhận của cơ quan quản lý chuyên ngành thú y hoặc của cơ sở cứu hộ động vật do Nhà nước quản lý về việc động vật không thuộc trường hợp phải tiêu hủy tại biên bản xác nhận tình trạng sức khỏe của động vật nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ;

c) Trình tự thực hiện:

Thủ trưởng cơ quan, đơn vị có thẩm quyền xử lý động vật có văn bản đề nghị chuyển giao động vật cho cơ sở bảo tồn đa dạng sinh học phục vụ nghiên cứu khoa học, đào tạo, giáo dục môi trường, bảo tàng chuyên ngành, tạo nguồn giống ban đầu;

Cơ sở bảo tồn đa dạng sinh học có văn bản tiếp nhận và xây dựng phương án tiếp nhận;

Thủ trưởng cơ quan, đơn vị có thẩm quyền xử lý động vật phê duyệt phương án và ban hành quyết định chuyển giao động vật;

Cơ quan, người có thẩm quyền chuyển giao động vật lập biên bản giao nhận động vật chuyển giao theo Mẫu số 09 tại Phụ lục 2 kèm theo của Nghị định này.

5. Tiêu hủy động vật hoang dã được ưu tiên bảo vệ

a) Đối tượng: Động vật hoang dã nguy cấp mang dịch bệnh, bị chết trong quá trình cứu hộ hoặc nuôi dưỡng tại cơ sở bảo tồn đa dạng sinh học hoặc động vật hoang dã nguy cấp không xử lý được bằng các hình thức khác;

b) Hình thức tiêu hủy: Tùy thuộc vào tính chất, đặc điểm của động vật tiêu hủy, người có thẩm quyền quyết định một trong các hình thức tiêu hủy động vật sau: biện pháp cơ học, thiêu đốt, chôn, sử dụng hóa chất hoặc các hình thức khác theo quy định của pháp luật để hủy động vật, bảo đảm động vật đó không còn tồn tại hoặc không còn giá trị sử dụng và không ảnh hưởng đến môi trường;

c) Trình tự thực hiện:

Thủ trưởng cơ quan, đơn vị có thẩm quyền xử lý động vật ban hành quyết định tiêu hủy động vật;

Thành phần tham gia tiêu hủy: Cơ quan, đơn vị chủ trì tiêu hủy động vật, cơ quan kiểm lâm, tài nguyên và môi trường địa phương; cơ quan, đơn vị chủ trì có thể mời người chứng kiến, cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng trong trường hợp động vật là vật chứng, chính quyền địa phương, cơ quan truyền thông, các bên có liên quan tham gia;

Cơ quan, đơn vị chủ trì tiêu hủy động vật lập biên bản tiêu hủy động vật theo Mẫu số 10 tại Phụ lục 2 kèm theo của Nghị định này.”.

10. Bổ sung Điều 14a sau Điều 14 như sau:

“Điều 14a. Trồng phục hồi các loài thực vật và tái thả loài động vật được ưu tiên bảo vệ về môi trường tự nhiên

1. Điều kiện trồng phục hồi các loài thực vật ưu tiên bảo vệ về môi trường tự nhiên

a) Môi trường tự nhiên trồng phục hồi các loài thực vật ưu tiên bảo vệ có sinh cảnh phù hợp với loài;

b) Số lượng cá thể các loài thực vật ưu tiên bảo vệ được trồng phục hồi về môi trường tự nhiên đảm bảo điều kiện sống, khả năng hình thành quần thể;

c) Quá trình trồng phục hồi các loài thực vật ưu tiên bảo vệ phải tuân thủ quy định về hướng dẫn kỹ thuật về lâm nghiệp, nông nghiệp;

d) Tổ chức, cá nhân (trừ Ban quản lý Khu Bảo tồn) thực hiện hoạt động trồng phục hồi các loài thực vật ưu tiên bảo vệ phải có văn bản cam kết trách nhiệm về số lượng cá thể được trồng và điều kiện chăm sóc với tổ chức được tiếp nhận hoạt động trồng phục hồi loài.

2. Điều kiện thực hiện hoạt động tái thả loài động vật hoang dã nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ về môi trường tự nhiên:

a) Các thể động vật tái thả là tang vật sau khi xử lý tịch thu, sau cứu hộ, hoặc được nhân nuôi bảo tồn có đủ sức khỏe để tái hòa nhập trong điều kiện sinh sống tự nhiên;

b) Môi trường tự nhiên tái thả là sinh cảnh phù hợp với loài được tái thả;

c) Phương án đề xuất tái thả loài động vật hoang dã được ưu tiên bảo vệ theo Mẫu số 12 tại Phụ lục 2 kèm theo Nghị định này;

d) Có xác nhận của cơ quan quản lý chuyên ngành thú y hoặc của cơ sở cứu hộ động vật do nhà nước quản lý về việc động vật khoẻ mạnh tại Biên bản xác nhận tình trạng sức khỏe của động vật theo Mẫu số 11 tại Phụ lục 2 kèm theo của Nghị định này;

đ) Đối với động vật có nguy cơ gây nguy hiểm cho người thì phải có biện pháp bảo vệ, đảm bảo an toàn sau khi tái thả;

e) Trường hợp cơ quan, đơn vị tái thả không phải là Ban quản lý khu bảo tồn nơi dự kiến tái thả thì phải có Cam kết đồng ý thả lại động vật nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ theo Mẫu số 13 tại Phụ lục 2 kèm theo Nghị định này.

3. Tái thả động vật hoang dã được ưu tiên bảo vệ bị mất nơi sinh sống tự nhiên, bị lạc, sau khi xử lý tịch thu, tự nguyện giao nộp hoặc sau cứu hộ về môi trường tự nhiên:

a) Thủ trưởng cơ quan, đơn vị có thẩm quyền xử lý động vật ra Quyết định phê duyệt phương án tái thả theo Mẫu số 14 tại Phụ lục 2 kèm theo của Nghị định này (bao gồm các nội dung chủ yếu: phương án tái thả, số lượng cá thể, loài, các thông tin về đặc điểm cá thể, địa bàn thả, thành phần tham gia thả (cơ quan, đơn vị chủ trì thả động vật, cơ quan kiểm lâm địa phương, cơ quan quản lý môi trường địa phương, ban quản lý khu bảo tồn. Cơ quan, đơn vị chủ trì có thể mời người chứng kiến, cơ quan có thẩm quyền tiến hành tổ tụng trong trường hợp động vật là vật chứng, chính quyền địa phương, cơ quan truyền thông, các bên có liên quan tham gia), ...);

b) Cơ quan, đơn vị chủ trì phối hợp với các cơ quan liên quan tiến hành thực hiện hoạt động thả và lập Biên bản thả lại động vật về môi trường tự nhiên theo Mẫu số 15 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này;

c) Chủ rừng nơi thả thực hiện hoạt động giám sát, theo dõi động vật sau tái thả lồng ghép trong hoạt động tuần tra, quản lý, bảo vệ rừng và quan trắc, giám sát loài hoang dã trên địa bàn quản lý;

d) Tái thả động vật hoang dã được ưu tiên bảo vệ về môi trường tự nhiên từ nhân nuôi bảo tồn tại các cơ sở bảo tồn đa dạng sinh học

Chủ cơ sở bảo tồn đa dạng sinh học gửi Phương án đề xuất tái thả loài động vật hoang dã được ưu tiên bảo vệ theo Mẫu số 12 tại Phụ lục 2 kèm theo của Nghị định này đến Ủy ban nhân dân cấp tỉnh;

Ủy ban nhân dân cấp tỉnh tổ chức thẩm định Phương án tái thả động vật, trong đó mời đại diện các cơ quan khoa học, cơ quan quản lý chuyên ngành ở trung ương và các chuyên gia liên quan tham gia thẩm định;

Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày tiếp nhận Phương án đề xuất, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ra phê duyệt Phương án đề xuất và ban hành quyết định thả lại động vật về môi trường tự nhiên;

đ) Thành phần tham gia thả lại động vật về môi trường tự nhiên: Chủ cơ sở bảo tồn đa dạng sinh học, cơ quan kiểm lâm địa phương, cơ quan tài nguyên và môi trường địa phương, ban quản lý khu bảo tồn;

Cơ quan kiểm lâm địa phương lập Biên bản thả lại động vật về môi trường tự nhiên theo Mẫu số 15 tại Phụ lục 2 kèm theo của Nghị định này.

Cá thể loài động vật được tái thả phải được thực hiện đánh dấu và gắn thiết bị để theo dõi và giám sát, đánh giá sau tái thả.”.

11. Bổ sung Điều 14b sau Điều 14a như sau:

“Điều 14b. Chuyển vị động vật hoang dã vì mục đích bảo tồn

1. Hoạt động chuyển vị bảo tồn được thực hiện khi các loài hoang dã thuộc Danh mục loài được ưu tiên bảo vệ bị thu hẹp sinh cảnh sống, suy giảm quần thể hoặc tăng đàn hoặc đơn độc, nhỏ lẻ, phân tán mà điều kiện sinh cảnh sống, khả năng sinh sản không đảm bảo.

2. Hoạt động chuyển vị bảo tồn được thực hiện như sau:

a) Cơ quan trực tiếp quản lý các loài động vật hoang dã nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ trên địa bàn có nhu cầu chuyển vị bảo tồn đề xuất và kế hoạch thực hiện (bao gồm các nội dung: phương án chuyển vị, số lượng cá thể, loài, các thông tin về đặc điểm cá thể, địa bàn chuyển đi và địa bàn chuyển đến, phương tiện vận chuyển, thành phần tham gia) hoạt động chuyển vị bảo tồn loài động vật hoang dã nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phê duyệt;

b) Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh tổ chức thành lập Hội đồng thẩm định và tiến hành thẩm định. Thành phần

Hội đồng thẩm định bao gồm đại diện các cơ quan của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Ban quản lý khu bảo tồn thiên nhiên và Bộ Tài nguyên và Môi trường, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Khoa học và Công nghệ, các cơ quan khoa học, chuyên gia có liên quan.

Trong trường hợp hoạt động chuyển vị diễn ra trên địa bàn hai tỉnh, cần có ý kiến của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi có tiếp nhận cá thể được chuyển vị;

c) Trong thời 10 ngày, kể từ khi có kết quả thẩm định, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ban hành Quyết định phê duyệt đề xuất chuyển vị của đơn vị đề xuất, trường hợp từ chối phê duyệt phải thông báo bằng văn bản và nêu rõ lý do cho đơn vị đề xuất;

d) Quá trình di chuyển cá thể loài nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ phải đảm bảo an toàn cho con người, cá thể loài và đảm bảo điều kiện thú y, vệ sinh môi trường, phúc trạng động vật;

đ) Cá thể loài nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ được thực hiện chuyển vị bảo tồn phải được thực hiện đánh dấu và gắn thiết bị để theo dõi và đánh giá hiệu quả của hoạt động chuyển vị bảo tồn;

e) Trong vòng từ 12 đến 24 tháng kể từ thời điểm hoạt động chuyển vị bảo tồn được thực hiện, đơn vị đề xuất chuyển vị bảo tồn phải hoàn thành việc đánh giá và báo cáo kết quả thực hiện đến người ban hành quyết định chuyển vị bảo tồn.”.

12. Sửa đổi, bổ sung điểm đ, khoản 2, Điều 17 như sau:

“đ) Thực hiện chương trình, dự án bảo tồn, nhân nuôi bảo tồn, chuyển vị các loài thuộc Danh mục loài được ưu tiên bảo vệ.”.

13. Sửa đổi, bổ sung Điều 18 như sau:

a) Sửa đổi, bổ sung điểm d khoản 1 như sau:

“Tổ chức điều tra, đánh giá, thẩm định hồ sơ loài động vật hoang dã, thực vật hoang dã thuộc Danh mục loài được ưu tiên bảo vệ; tổng hợp, trình Chính phủ xem xét, quyết định việc đưa loài vào hoặc đưa ra khỏi Danh mục.”.

b) Bãi bỏ điểm e khoản 1.

c) Bổ sung điểm g sau điểm e tại khoản 1 như sau:

“g) Có ý kiến bằng văn bản đối với hoạt động nuôi loài động vật nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ tại các cơ sở chưa đủ điều kiện thành lập cơ sở bảo tồn đa dạng sinh học.”.

d) Sửa đổi khoản 3 như sau:

“Bộ Tài chính chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành liên quan quy định mức phí, việc quản lý và sử dụng phí thẩm định hồ sơ đề nghị đưa loài vào, đưa loài ra khỏi Danh mục loài nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ; phí thẩm định cấp giấy chứng nhận cơ sở bảo tồn đa dạng sinh học; hướng dẫn mức chi cho các hoạt động nuôi, trồng, cứu hộ, tái thả, chuyển vị bảo tồn, lưu giữ, bảo quản, giám định mẫu vật và tiêu hủy mẫu vật chết trong quá trình nuôi, trồng, tái thả, cứu hộ, hội đồng thẩm định hồ sơ đề nghị đưa loài vào, đưa loài ra khỏi Danh

mục loài nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ, hội đồng thẩm định cấp giấy chứng nhận cơ sở bảo tồn đa dạng sinh học.”.

Điều 2. Sửa đổi, bổ sung Điều 17 Nghị định số 65/2010/NĐ-CP ngày 11 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đa dạng sinh học

Sửa đổi Điều 17 như sau:

“Mục 1. Điều kiện cấp Giấy chứng nhận cơ sở bảo tồn đa dạng sinh học

Điều 17a. Điều kiện đối với các cơ sở nuôi loài động vật nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ

1. Yêu cầu về cơ sở vật chất:

- a) Diện tích của cơ sở phù hợp với quy mô và đối tượng đăng ký nuôi;
- b) Có chuồng trại/lồng nuôi trên mặt nước/bể nuôi đảm bảo môi trường sống thích hợp với đặc điểm sinh học, sinh thái của loài dự kiến nuôi;
- c) Có trang thiết bị chăm sóc, vệ sinh, môi trường, phòng ngừa dịch bệnh và đảm bảo điều kiện an toàn đối với người và các loài nuôi;
- d) Có phương tiện và thiết bị tiếp nhận, chuyển giao loài nuôi khi cần thiết;
- đ) Nếu thực hiện nhân nuôi sinh sản thì phải nêu rõ phương án đảm bảo điều kiện sinh sản và phát triển của loài như tỉ lệ giới tính, môi trường sống cho cá thể bố mẹ và nuôi dưỡng cá thể non, tránh thoái hóa di truyền do giao phối cận huyết hoặc lai tạp; Nếu không nhân nuôi sinh sản phải làm rõ phương án xử lý trong trường hợp phát sinh hoạt động sinh sản không chủ ý.

2. Yêu cầu về nhân lực:

Nguồn nhân lực phù hợp với quy mô và đối tượng nuôi bao gồm:

- a) Nhân lực quản lý: người đại diện pháp luật để quản lý, vận hành cơ sở theo quy định của pháp luật;
- b) Nhân lực chuyên môn: người phụ trách công tác chuyên môn, điều trị thăm khám bệnh cho động vật, kỹ thuật nuôi, kiểm dịch, có chuyên môn về thú y hoặc bệnh học thủy sản. Đối với nhân lực chuyên môn có thể là nhân sự làm việc trực tiếp tại cơ sở hoặc đi thuê làm việc thời vụ thể hiện bằng việc ký kết hợp đồng lao động;
- c) Nhân lực trực tiếp: lao động trực tiếp thực hiện công tác chăm sóc, nuôi, bảo vệ và các công việc hỗ trợ khác của cơ sở.

3. Yêu cầu về năng lực tài chính:

- a) Có phương án và cam kết đảm bảo nguồn tài chính vận hành cơ sở;
- b) Có phương án dự phòng để xử lý các vấn đề tài chính phát sinh của cơ sở, kể cả khi cơ sở dừng hoạt động hoặc giải thể.

4. Yêu cầu về quản lý tại cơ sở:

a) Có phương án nuôi theo Mẫu số 07 tại Phụ lục 2 kèm theo của Nghị định này và đăng ký số lượng có thể nuôi;

b) Có phương án về tổ chức bộ máy và vận hành hoạt động của cơ sở;

c) Có các quy trình kỹ thuật chăm sóc, nuôi dưỡng và định mức thức ăn, nhân công chăm sóc, thuốc thú ý... phù hợp với đối tượng nuôi;

d) Bảo đảm loài nuôi phải có nguồn gốc hợp pháp (được khai thác hoặc tiếp nhận từ các nguồn hợp pháp);

đ) Cam kết thực hiện các nhiệm vụ quy định tại Nghị định này;

e) Cam kết chịu sự giám sát của cơ quan quản lý có thẩm quyền và thực hiện chế độ báo cáo theo quy định bao gồm báo cáo định kỳ và đột xuất về hiện trạng của cơ sở và các loài nuôi.

5. Các cơ sở nuôi loài nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ chỉ được mở cửa cho khách tham quan khu vực nuôi động vật hoang dã nếu đáp ứng các điều kiện sau:

a) Đáp ứng đầy đủ các điều kiện nêu tại Khoản 1, 2, 3 và 4 Điều này;

b) Đảm bảo cung cấp những thông tin cơ bản (tên, khu vực phân bố, mối đe dọa – nếu có) của mỗi loài nuôi được trưng bày tại khu vực mở cửa cho khách tham quan;

c) Áp dụng các biện pháp phù hợp ngăn chặn sự tiếp xúc trực tiếp giữa con người và động vật tại khu vực mở cửa cho khách tham quan.

Điều 17b. Điều kiện đối với cơ sở trồng, cấy các loài thực vật nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ

1. Yêu cầu về cơ sở vật chất

a) Diện tích của cơ sở phù hợp với quy mô và đối tượng đăng ký trồng;

b) Diện tích vườn trồng, vườn ươm đảm bảo điều kiện môi trường sống, đặc điểm sinh học của loài trồng;

c) Đảm bảo điều kiện vật chất để chăm sóc, nuôi dưỡng, ươm giống, nhân giống các loài thực vật đăng ký trồng;

d) Có các giải pháp, biện pháp trang thiết bị bảo vệ môi trường, phòng chống bệnh dịch đối với loài thực vật nhân, trồng tại cơ sở.

2. Yêu cầu về nhân lực:

Có nguồn nhân lực phù hợp với quy mô và đối tượng trồng bao gồm:

a) Nhân lực quản lý: Người đại diện pháp luật để quản lý, vận hành cơ sở theo quy định của pháp luật;

b) Nhân lực chuyên môn: Người phụ trách công tác chuyên môn, kỹ thuật trồng trọt, lâm sinh, kiểm dịch thực vật, điều trị sâu bệnh. Đối với nhân lực

chuyên môn có thể là nhân sự làm việc trực tiếp tại cơ sở hoặc đi thuê làm việc thời vụ thể hiện bằng việc ký kết hợp đồng lao động;

c) Nhân lực trực tiếp: Lao động trực tiếp thực hiện công tác chăm sóc, ươm, trồng, bảo vệ và các công việc hỗ trợ khác của cơ sở.

3. Yêu cầu về năng lực tài chính:

a) Có phương án và cam kết đảm bảo nguồn tài chính vận hành cơ sở;

b) Có phương án dự phòng để xử lý các vấn đề tài chính phát sinh của cơ sở, kể cả khi cơ sở dừng hoạt động hoặc giải thể.

4. Yêu cầu về quản lý tại cơ sở:

a) Có Phương án trồng theo Mẫu số 05 tại Phụ lục 2 kèm theo của Nghị định này;

b) Có phương án về tổ chức bộ máy và vận hành hoạt động của cơ sở;

c) Có quy trình kỹ thuật chăm sóc, ươm, trồng, nhân giống với đối tượng đăng ký trồng;

d) Bảo đảm loài trồng, ươm phải có nguồn gốc hợp pháp (được khai thác hoặc tiếp nhận từ các nguồn hợp pháp);

đ) Cam kết thực hiện các nhiệm vụ quy định tại Nghị định này;

e) Cam kết chịu sự giám sát của cơ quan quản lý có thẩm quyền và thực hiện chế độ báo cáo theo quy định bao gồm báo cáo định kỳ và đột xuất về hiện trạng của cơ sở và các loài trồng.

Điều 17c. Điều kiện đối với cơ sở cứu hộ loài hoang dã

1. Yêu cầu về cơ sở vật chất:

a) Diện tích của cơ sở phù hợp với quy mô và đối tượng đăng ký cứu hộ;

b) Có khu vực cách ly bắt buộc đối với động vật mới tiếp nhận tách biệt khỏi khu vực chăm sóc động vật;

c) Điều kiện chuồng trại cơ sở cứu hộ thích hợp với môi trường sống, đặc điểm sinh học, sinh thái của loài; đảm bảo điều kiện chăm sóc, vệ sinh, môi trường, phòng ngừa dịch bệnh và phục hồi tập tính của loài;

d) Đảm bảo điều kiện an toàn đối với người và các loài cứu hộ;

đ) Phương tiện và thiết bị tiếp nhận và chuyển giao sinh vật;

g) Có phương án về cơ sở vật chất để phòng ngừa và xử lý rủi ro phát sinh gồm do thiên tai (lũ lụt, hạn hán,...); phát sinh từ sinh vật nuôi, trồng (sinh sản trong quá trình cứu hộ, dịch bệnh, chết, gây hại người,...); phát sinh từ con người (tai nạn cháy nổ, sự cố môi trường, cơ sở dừng hoạt động,...).

2. Yêu cầu về nhân lực:

Nguồn nhân lực phù hợp với quy mô và đối tượng cứu hộ, bao gồm:

a) Nhân lực quản lý: Người đại diện pháp luật để quản lý, vận hành cơ sở theo quy định của pháp luật;

b) Nhân lực chuyên môn: Người phụ trách công tác chuyên môn, kỹ thuật nuôi, trồng, chăm sóc, vệ sinh, kiểm dịch, thú y;

c) Nhân lực trực tiếp: Lao động trực tiếp thực hiện công tác chăm sóc, nuôi, trồng, bảo vệ và các công việc hỗ trợ khác của cơ sở.

3. Yêu cầu về năng lực tài chính:

a) Có phương án và cam kết đảm bảo nguồn tài chính vận hành cơ sở trong thời gian đăng ký;

b) Có phương án dự phòng xử lý các vấn đề tài chính phát sinh của cơ sở, kể cả khi cơ sở dừng hoạt động hoặc giải thể.

4. Yêu cầu về quản lý tại cơ sở:

a) Có phương án về tổ chức bộ máy; vận hành hoạt động của cơ sở; có đăng ký số lượng động vật cứu hộ;

b) Có quy trình kỹ thuật nuôi dưỡng, trồng và định mức thức ăn, nhân công chăm sóc, thuốc thú ý... phù hợp với đối tượng nuôi, trồng; phương án xử lý động vật, thực vật trong quá trình nuôi, trồng (động vật sinh sản tại cơ sở, không thể tái thả sau cứu hộ, nhiễm bệnh, chết, dừng hoạt động hoặc giải thể cơ sở,...);

c) Có hệ thống sổ sách quản lý, theo dõi biến động về loài cứu hộ;

d) Có phương án xử lý động vật, thực vật sau cứu hộ (tái thả, chuyển giao, nuôi nhân đạo, tiêu hủy) theo quy định của pháp luật;

đ) Thực hiện các nhiệm vụ khác ngoài chức năng cứu hộ (nghiên cứu khoa học, giáo dục bảo tồn, trưng bày, nâng cao nhận thức) phải có mô tả phương án triển khai;

e) Cam kết chịu sự giám sát của cơ quan quản lý có thẩm quyền và thực hiện chế độ báo cáo theo quy định bao gồm báo cáo định kỳ và đột xuất về hiện trạng của cơ sở và các loài cứu hộ.

5. Các cơ sở cứu hộ chỉ được mở cửa cho khách tham quan khu vực nuôi động vật hoang dã nếu đảm bảo các điều kiện quy định tại điểm d khoản 1 Điều này. Không cho khách tham quan vào khu vực huấn luyện để tái thả động vật.

6. Cơ sở cứu hộ chỉ được nhân nuôi sinh sản động vật hoang dã theo đề tài nghiên cứu khoa học được cấp có thẩm quyền phê duyệt và phải xây dựng phương án xử lý trong hồ sơ xin cấp phép với trường hợp động vật hoang dã sinh sản không chủ ý.

Điều 17d. Điều kiện đối với cơ sở lưu giữ giống cây trồng, vật nuôi, vi sinh vật và nấm đặc hữu, nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ

1. Yêu cầu về cơ sở vật chất:

a) Diện tích của cơ sở phù hợp với quy mô và đối tượng đăng ký lưu giữ;

b) Điều kiện cơ sở lưu giữ (chuồng trại, môi trường sống, kho lạnh,...) thích hợp với đặc điểm sinh học, sinh thái của đối tượng lưu giữ; điều kiện chăm sóc, vệ sinh, môi trường, phòng ngừa dịch bệnh;

c) Đảm bảo điều kiện an toàn đối với người và các đối tượng lưu giữ;

d) Có phương tiện và thiết bị tiếp nhận và chuyển giao đối tượng lưu giữ;

đ) Có phương án về cơ sở vật chất để phòng ngừa và xử lý rủi ro phát sinh do thiên tai (lũ lụt, hạn hán,...); phát sinh từ sinh vật lưu giữ (dịch bệnh, chết, gây hại cho người,...); phát sinh từ con người (tai nạn cháy nổ, sự cố môi trường, cơ sở dừng hoạt động,...).

2. Yêu cầu về nhân lực:

Nguồn nhân lực phù hợp với quy mô và đối tượng lưu giữ, bao gồm:

a) Nhân lực quản lý: Người đại diện pháp luật để quản lý, vận hành cơ sở theo quy định của pháp luật;

b) Nhân lực chuyên môn: Người phụ trách công tác chuyên môn, kỹ thuật lưu giữ, nuôi, trồng, chăm sóc, vệ sinh, kiểm dịch, thú y;

c) Nhân lực hỗ trợ: Lao động trực tiếp thực hiện công tác lưu giữ, chăm sóc, bảo vệ và các công việc hỗ trợ khác của cơ sở.

3. Yêu cầu về năng lực tài chính:

a) Có phương án và cam kết đảm bảo nguồn tài chính vận hành cơ sở trong thời gian đăng ký;

b) Có phương án dự phòng để xử lý các vấn đề tài chính phát sinh của cơ sở, kể cả khi cơ sở dừng hoạt động hoặc giải thể.

4. Yêu cầu về quản lý tại cơ sở:

a) Có phương án về tổ chức bộ máy và vận hành hoạt động của cơ sở;

b) Có ban hành các quy trình lưu giữ phù hợp với đối tượng lưu giữ; phương án xử lý sinh vật trong quá trình nuôi (sinh vật sinh sản tại cơ sở, nhiễm bệnh, chết, dừng hoạt động hoặc giải thể cơ sở,...);

c) Loài lưu giữ phải có nguồn gốc hợp pháp (được khai thác hoặc tiếp nhận từ các nguồn hợp pháp). Có hệ thống sổ sách quản lý, theo dõi biến động về đối tượng lưu giữ;

d) Phương án bảo tồn, sử dụng và phát triển giống cây trồng, vật nuôi, vi sinh vật và nấm đặc hữu;

đ) Cam kết chịu sự giám sát của cơ quan quản lý có thẩm quyền và thực hiện chế độ báo cáo theo quy định bao gồm báo cáo định kỳ và đột xuất về hiện trạng của cơ sở và các đối tượng lưu giữ.

Điều 17đ. Điều kiện đối với cơ sở lưu giữ, bảo quản nguồn gen và mẫu vật di truyền

1. Yêu cầu về cơ sở vật chất:

a) Diện tích của cơ sở phù hợp với quy mô và đối tượng đăng ký lưu giữ, bảo quản nguồn gen và mẫu vật di truyền;

b) Điều kiện cơ sở lưu giữ, bảo quản thích hợp với đặc điểm sinh học, sinh thái của đối tượng lưu giữ, bảo quản; đảm bảo điều kiện chăm sóc, vệ sinh, môi trường, phòng ngừa dịch bệnh;

c) Đảm bảo điều kiện an toàn đối với người và các nguồn gen và mẫu vật di truyền lưu giữ, bảo quản;

d) Phương tiện và thiết bị tiếp nhận và chuyển giao đối tượng lưu giữ, bảo quản;

đ) Có phương án về cơ sở vật chất để phòng ngừa và xử lý rủi ro phát sinh do thiên tai (lũ lụt, hạn hán,...); phát sinh từ sinh vật lưu giữ (dịch bệnh, chết, gây hại cho người,...); phát sinh từ con người (tai nạn cháy nổ, sự cố môi trường, cơ sở dừng hoạt động,...).

2. Yêu cầu về nhân lực:

Nguồn nhân lực phù hợp với quy mô và đối tượng lưu giữ, bảo quản bao gồm:

a) Nhân lực quản lý: Người đại diện pháp luật để quản lý, vận hành cơ sở theo quy định của pháp luật;

b) Nhân lực chuyên môn: Người phụ trách công tác chuyên môn, kỹ thuật lưu giữ, bảo quản, kiểm dịch, thú y;

c) Nhân lực hỗ trợ: Lao động trực tiếp thực hiện công tác lưu giữ, bảo quản, chăm sóc, vệ sinh, bảo vệ và các công việc hỗ trợ khác của cơ sở.

3. Yêu cầu về năng lực tài chính:

a) Có phương án và cam kết đảm bảo nguồn tài chính vận hành cơ sở trong thời gian đăng ký;

b) Có phương án dự phòng để xử lý các vấn đề tài chính phát sinh của cơ sở, kể cả khi cơ sở dừng hoạt động hoặc giải thể.

4. Yêu cầu về quản lý tại cơ sở:

a) Có phương án về tổ chức bộ máy và vận hành hoạt động của cơ sở;

b) Có ban hành các quy trình lưu giữ, bảo quản phù hợp với đối tượng lưu giữ, bảo quản; phương án xử lý nguồn gen và mẫu vật di truyền trong quá trình lưu giữ, bảo quản (loài sinh sản, sinh trưởng, trồng cấy nhân tạo tại cơ sở nuôi, nhiễm bệnh, chết, dừng hoạt động hoặc giải thể cơ sở,...);

c) Nguồn gen và mẫu vật di truyền lưu giữ, bảo quản phải có nguồn gốc hợp pháp (được khai thác hoặc tiếp nhận từ các nguồn hợp pháp). Có hệ thống sổ sách quản lý, theo dõi biến động về đối tượng lưu giữ;

d) Có phương án bảo tồn, sử dụng và phát triển nguồn gen và mẫu vật di truyền;

đ) Cam kết chịu sự giám sát của cơ quan quản lý có thẩm quyền và thực hiện chế độ báo cáo theo quy định bao gồm báo cáo định kỳ và đột xuất về hiện trạng của cơ sở và các đối tượng lưu giữ, bảo quản;

e) Cam kết thực hiện phương án xử lý động vật theo yêu cầu của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trong trường hợp cơ sở bị thu hồi Giấy chứng nhận cơ sở bảo tồn đa dạng sinh học.

Mục 2. Hồ sơ đăng ký thành lập và trình tự, thủ tục cấp, thu hồi giấy phép thành lập cơ sở bảo tồn đa dạng sinh học

Điều 17e. Hồ sơ đăng ký thành lập cơ sở bảo tồn đa dạng sinh học

1. Hồ sơ đăng ký thành lập cơ sở bảo tồn đối với các cơ sở thuộc quy hoạch quốc gia về đa dạng sinh học.

a) Đơn đăng ký thành lập theo Mẫu số 16 tại Phụ lục 2 kèm theo của Nghị định này;

b) Dự án thành lập theo Mẫu số 17 tại Phụ lục 2 kèm theo của Nghị định này;

c) Giấy tờ chứng minh có đủ các điều kiện quy định.

2. Đối với các cơ sở không thuộc quy hoạch quốc gia về đa dạng sinh học cần đảm bảo các điều kiện quy định tại Mục 1 của Nghị định này và được cập nhật trong quy hoạch tỉnh và quy hoạch quốc gia về đa dạng sinh học.

Điều 17g. Trình tự, thủ tục thành lập cơ sở bảo tồn đa dạng sinh học

1. Tổ chức, cá nhân có nhu cầu thành lập cơ sở bảo tồn đa dạng sinh học nộp hồ sơ trực tiếp tại Ủy ban nhân dân tỉnh hoặc trên Cổng cung cấp dịch vụ công trực tuyến của tỉnh.

2. Trong thời hạn năm (05) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ, Cơ quan thụ lý hồ sơ thông báo bằng văn bản cho tổ chức, cá nhân về việc chấp nhận hồ sơ; yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ theo quy định hoặc từ chối nếu hồ sơ không hợp lệ; thời gian bổ sung, hoàn thiện hồ sơ không tính vào thời gian thẩm định hồ sơ. Việc yêu cầu tổ chức, cá nhân bổ sung hồ sơ chỉ thực hiện một (01) lần.

3. Trong thời hạn mười (10) ngày, Cơ quan thụ lý hồ sơ gửi xin ý kiến tham vấn hồ sơ bằng văn bản về nội dung hồ sơ, tính phù hợp với các văn bản pháp luật của hồ sơ tới Bộ Tài nguyên và Môi trường và Cơ quan khoa học trong lĩnh vực sinh thái và tài nguyên sinh vật hoặc hải dương học thuộc Viện Hàn lâm và Khoa học công nghệ Việt Nam.

Các cơ quan được tham vấn bằng văn bản có trách nhiệm phản hồi bằng văn bản trong thời hạn không quá mười (10) ngày kể từ ngày nhận được văn bản tham vấn. Trường hợp không có phản hồi trong thời hạn quy định được coi là thống nhất với nội dung tham vấn.

4. Trong thời hạn sáu mươi (60) ngày, kể từ ngày nhận được văn bản tham vấn của Bộ Tài nguyên và Môi trường và Cơ quan khoa học thuộc Viện Hàn lâm và Khoa học công nghệ Việt Nam, Cơ quan thụ lý hồ sơ của tỉnh thành lập Hội

đồng thẩm định và tiến hành thẩm định, thông báo kết quả thẩm định cho tổ chức, cá nhân đăng ký. Hội đồng thẩm định bao gồm đại diện: Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Bộ Tài nguyên và Môi trường, các Sở: Tài nguyên và Môi trường, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Khoa học và Công nghệ, Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư, đại diện các cơ quan khoa học có liên quan.

Trên cơ sở kết quả thẩm định, trường hợp không đồng ý cấp giấy chứng nhận, Ủy ban nhân dân tỉnh có thông báo bằng văn bản nêu rõ lý do không cấp giấy chứng nhận cơ sở bảo tồn cho tổ chức, cá nhân và gửi trả lại hồ sơ cho tổ chức, cá nhân đăng ký.

5. Trong thời hạn mười (10) ngày, kể từ ngày có kết quả thẩm định, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xem xét, quyết định cấp Giấy chứng nhận cơ sở bảo tồn đa dạng sinh học theo Mẫu số 18 tại Phụ lục 2 kèm theo Nghị định này. Trường hợp không cấp thì phải thông báo bằng văn bản cho tổ chức, cá nhân đơn đề nghị thành lập cơ sở bảo tồn đa dạng sinh học và nêu rõ lý do.

6. Trước ngày 30 tháng 11 hàng năm, Chủ cơ sở bảo tồn có trách nhiệm Báo cáo tình trạng bảo tồn loài thuộc danh mục loài nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ của cơ sở bảo tồn đa dạng sinh học theo Mẫu số 19 tại Phụ lục 2 kèm theo Nghị định này về Sở Tài nguyên và Môi trường để tổng hợp, báo cáo Bộ Tài nguyên và Môi trường.

Điều 17h. Các trường hợp thu hồi và trình tự, thủ tục thu hồi giấy chứng nhận cơ sở bảo tồn đa dạng sinh học

1. Trường hợp thu hồi giấy chứng nhận cơ sở bảo tồn đa dạng sinh học

a) Cơ sở bảo tồn đa dạng sinh học không đáp ứng một trong các điều kiện quy định tại Mục 1 của Nghị định này;

b) Có hành vi vi phạm pháp luật hình sự về bảo tồn và phát triển bền vững các loài nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ;

c) Tổ chức, cá nhân đăng ký thành lập cung cấp thông tin giả mạo để được cấp chứng nhận cơ sở bảo tồn đa dạng sinh học;

d) Tiến hành hoạt động không thuộc phạm vi đăng ký thành lập Cơ sở bảo tồn đa dạng sinh học và nội dung Dự án thành lập cơ sở bảo tồn đa dạng sinh học.

2. Trình tự, thủ tục thu hồi giấy chứng nhận cơ sở bảo tồn

Chậm nhất trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày có quyết định xử phạt vi phạm hành chính hoặc khởi tố hình sự, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành quyết định thu hồi giấy chứng nhận cơ sở bảo tồn đa dạng sinh học và thông báo trên cổng thông tin điện tử của Ủy ban nhân dân tỉnh về các trường hợp sau:

a) Cơ sở bảo tồn đa dạng sinh học vi phạm quy định tại khoản 1 Điều này;

b) Cơ sở không còn đủ điều kiện quy định tại Mục 1 của Nghị định này nhưng không khắc phục trong thời hạn đã cam kết với Ủy ban nhân dân tỉnh.

Quyết định thu hồi Giấy chứng nhận cơ sở bảo tồn đa dạng sinh học được lập theo Mẫu số 21 tại Phụ lục kèm theo của Nghị định này.

3. Xử lý các loài nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ tại cơ sở khi dừng hoạt động để khắc phục hoặc thu hồi giấy phép cơ sở bảo tồn

a) Trường hợp tạm dừng hoạt động để khắc phục điều kiện cơ sở bảo tồn, Ủy ban nhân dân tỉnh có văn bản đề nghị tổ chức, cá nhân chủ cơ sở tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng các loài động vật, thực vật nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ; lưu giữ, bảo quản giống vật nuôi, giống cây trồng, vi sinh vật và nấm; lưu giữ, bảo quản nguồn gen và mẫu vật di truyền.

Trong thời gian dừng hoạt động của cơ sở, nghiêm cấm cơ sở có các hoạt động trao đổi, mua, bán, tặng cho, thuê, chuyển giao ác loài động vật, thực vật nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ; lưu giữ, bảo quản giống vật nuôi, giống cây trồng, vi sinh vật và nấm tới các cơ sở khác theo quy định pháp luật;

b) Trường hợp thu hồi giấy phép chứng nhận cơ sở bảo tồn, tổ chức, cá nhân chủ cơ sở phải chuyển giao các loài nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ ở cơ sở bị thu hồi tới các cơ sở bảo tồn đa dạng sinh học đang hoạt động theo đúng cam kết với Ủy ban nhân dân tỉnh.

Điều 17i. Chính sách hỗ trợ, ưu đãi đối với cơ sở bảo tồn đa dạng sinh học

a) Tiếp nhận các ưu đãi đầu tư của nhà nước áp dụng cho lĩnh vực bảo vệ môi trường, đa dạng sinh học;

b) Tiếp nhận ngân sách nhà nước đầu tư, chi cho hoạt động bảo vệ môi trường, đa dạng sinh học;

c) Được hỗ trợ, ưu đãi về miễn, giảm thuế đất, thu nhập doanh nghiệp;

d) Được miễn thuế các khoản phí, khoản thu phát sinh trong quá trình hoạt động của cơ sở bảo tồn đa dạng sinh học để tái đầu tư sử dụng trực tiếp cho hoạt động vận hành cơ sở bảo tồn;

đ) Được hỗ trợ tài chính từ các nguồn ngân sách nhà nước chi cho các hoạt động bảo tồn như nuôi, trồng, cứu hộ, tái thả về tự nhiên, bảo quản, lưu giữ nguồn gen, mẫu vật di truyền, tuyên truyền, giáo dục môi trường và các hoạt động khác có liên quan tại cơ sở.

Bộ Tài chính chủ trì, phối hợp với Bộ Tài nguyên và Môi trường, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và các Bộ, ngành có liên quan ban hành hướng dẫn chi tiết về chế độ sử dụng ngân sách nhà nước, ưu đãi tài chính, thuế đối với các cơ sở bảo tồn đa dạng sinh học.”.

Điều 3. Hiệu lực thi hành

1. Nghị định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ... tháng năm 2024.

2. Nghị định này sửa đổi, bổ sung các quy định tại Điều 1, Điều 2, Điều 3, Điều 4, Điều 5, Điều 7, Điều 10, Điều 11, Điều 12, Điều 13, Điều 14 của Nghị định số 160/2013/NĐ-CP ngày 12 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ về tiêu chí xác định loài và chế độ quản lý loài thuộc Danh mục loài nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ và Điều 17 Nghị định số 65/2010/NĐ-CP ngày 11 tháng 6

năm 2010 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật đa dạng sinh học.

3. Đối với các cơ sở bảo tồn đa dạng sinh học được thành lập trước khi Nghị định này có hiệu lực, trong thời hạn một (01) năm, chủ các cơ sở bảo tồn phải hoàn thiện hồ sơ theo quy định của Nghị định này và gửi tới Ủy ban nhân dân tỉnh để được cấp Giấy chứng nhận bổ sung.

Điều 4. Trách nhiệm thi hành

Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương chịu trách nhiệm thi hành Nghị định này.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán nhà nước;
- Ủy ban Giám sát tài chính Quốc gia;
- Ngân hàng Chính sách xã hội;
- Ngân hàng Phát triển Việt Nam;
- Ủy ban trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan trung ương của các đoàn thể;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, TGĐ Công TTĐT, các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc, Công báo;
- Lưu: VT, NN (2).

TM. CHÍNH PHỦ
THỦ TƯỚNG

PHỤ LỤC I

DỰ KIẾN LOÀI ĐƯA VÀO HOẶC ĐƯA RA KHỎI DANH MỤC CÁC LOÀI NGUY CẤP, QUÝ, HIẾM ĐƯỢC ƯU TIÊN BẢO VỆ

(kèm theo Nghị định số / /NĐ-CP ngày tháng năm của Chính phủ)

1. Dự kiến Danh mục loài đưa vào Danh mục các loài nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ

TT	Tên Việt Nam	Tên khoa học
ĐỘNG VẬT		
1.	Khướu đầu đen má xám	<i>Trochalopteron yersini</i>
2.	Khướu konkakinh	<i>Ianthocincla konkakinhensis</i>
3.	Mi Langbian (Mi núi bà)	<i>Laniellus langbianus</i>
4.	Rùa núi viền (Rùa răng cưa)	<i>Manouria impressa</i>
5.	Cheo cheo Việt Nam (Cheo cheo lưng bạc)	<i>Tragulus versicolor</i>
6.	Chó rừng	<i>Canis aureus</i>
7.	Mang pù hoạt (Mang roosevelt, Mang Lào)	<i>Muntiacus rooseveltorum</i>
8.	Cá Hô	<i>Catlocarpio siamensis</i>
9.	Cá Tra dầu	<i>Pangasianodon gigas</i>
10.	Cá Vồ cờ	<i>Pangasius sanitwongsei</i>
11.	Cá Đao răng nhọn (Cá Đao)	<i>Anoxypristis cuspidata</i>
12.	Cá Đao đuôi nhỏ (Cá Đao răng nhỏ)	<i>Pristis microdon</i>
13.	Cá Mập đầu búa (Cá Mập đầu búa hình vỏ sò, Cá Mập búa vây đen, Cá Mập búa có rãnh)	<i>Sphyrna lewini</i>
14.	Cá Mập đầu búa lớn (Cá Nhám búa không rãnh)	<i>Sphyrna mokarran</i>
15.	Cá Mập đầu vây trắng (Cá Mập vây trắng)	<i>Carcharhinus longimanus</i>
16.	Trai tai tượng khổng lồ	<i>Tridacna gigas</i>
17.	Trai tai ghé	<i>Hippopus hippopus</i>

2. Dự kiến Danh mục loài đưa ra khỏi Danh mục các loài nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ

TT	Tên Việt Nam	Tên khoa học
THỰC VẬT		
1.	Vân sam phan si păng	<i>Abies delavayi subsp. fansipanensis</i>
ĐỘNG VẬT		
2.	Tê giác một sừng	<i>Rhinoceros sondaicus annamiticus</i>
3.	Bò xám	<i>Bos sauveli</i>
4.	Cá heo trắng trung hoa	<i>Sousa chinensis</i>

PHỤ LỤC II

CÁC BIỂU MẪU

(kèm theo Nghị định số / /NĐ-CP ngày tháng năm của Chính phủ)

1. Mẫu số 01: Mẫu Đơn đề nghị cấp giấy phép trao đổi, mua, bán, tặng cho, thuê mẫu vật của loài hoang dã thuộc Danh mục loài được ưu tiên bảo vệ.
2. Mẫu số 02: Mẫu Giấy phép giấy phép trao đổi, mua, bán, tặng cho, thuê mẫu vật của loài hoang dã thuộc Danh mục loài được ưu tiên bảo vệ.
3. Mẫu số 03: Mẫu Đơn đề nghị xác nhận vận chuyển mẫu vật của loài được ưu tiên bảo vệ.
4. Mẫu số 04: Mẫu Giấy xác nhận vận chuyển mẫu vật của loài được ưu tiên bảo vệ.
5. Mẫu số 05: Mẫu Phương án trồng loài thực vật được ưu tiên bảo vệ.
6. Mẫu số 06: Mẫu Đơn đăng ký nuôi loài động vật được ưu tiên bảo vệ.
7. Mẫu số 07: Mẫu Phương án nuôi loài động vật được ưu tiên bảo vệ.
8. Mẫu số 08: Mẫu Giấy phép nuôi loài động vật được ưu tiên bảo vệ tại các cơ sở chưa đủ điều kiện thành lập cơ sở bảo tồn đa dạng sinh học.
9. Mẫu số 09. Mẫu Biên bản giao nhận động vật chuyển giao
10. Mẫu số 10. Mẫu Biên bản tiêu hủy động vật.
11. Mẫu số 11. Mẫu Biên bản xác nhận tình trạng sức khỏe của động vật.
12. Mẫu số 12. Mẫu Phương án đề xuất tái thả loài động vật hoang dã được ưu tiên bảo vệ.
13. Mẫu số 13. Mẫu Cam kết đồng ý thả lại động vật được ưu tiên bảo vệ.
14. Mẫu số 14. Mẫu Quyết định phê duyệt phương án tái thả động vật
15. Mẫu số 15. Mẫu Biên bản thả lại động vật về môi trường tự nhiên.
16. Mẫu số 16. Mẫu Đơn đăng ký thành lập cơ sở bảo tồn đa dạng sinh học
17. Mẫu số 17. Mẫu Dự án thành lập cơ sở bảo tồn đa dạng sinh học
18. Mẫu số 18. Mẫu Quyết định và Giấy chứng nhận cơ sở bảo tồn đa dạng sinh học.
19. Mẫu số 19. Mẫu Báo cáo tổng hợp hàng năm tình trạng bảo tồn loài thuộc Danh mục loài được ưu tiên bảo vệ của cơ sở bảo tồn đa dạng sinh học.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP TRAO ĐỔI, MUA, BÁN, TẶNG
 CHO, THUÊ LOẠI ĐƯỢC ƯU TIÊN BẢO VỆ**

Kính gửi:.....

1. Tên và địa chỉ của cá nhân, tổ chức

1.1. Tên và địa chỉ của tổ chức cá nhân đề nghị

- Tổ chức: tên đầy đủ, địa chỉ, điện thoại, số giấy phép đăng ký kinh doanh, ngày cấp, nơi cấp hoặc quyết định thành lập.
- Cá nhân: họ và tên, địa chỉ thường trú, điện thoại, số giấy chứng minh nhân dân, ngày cấp, nơi cấp.

1.2. Tên và địa chỉ của tổ chức cá nhân tiếp nhận:

- Tổ chức: tên đầy đủ, địa chỉ, điện thoại, số giấy phép đăng ký kinh doanh, ngày cấp, nơi cấp hoặc quyết định thành lập
- Cá nhân: họ và tên, địa chỉ thường trú, điện thoại, số giấy chứng minh nhân dân, ngày cấp, nơi cấp

2. Nội dung đề nghị

2.1. Mục đích

2.2. Hình thức trao đổi, mua, bán, tặng cho, thuê

2.3. Thông tin về mẫu vật

- Tên khoa học.
- Tên thông thường.
- Số lượng, chủng loại.
- Mô tả chi tiết (kích cỡ, tình trạng, loại sản phẩm ...).

2.4. Nguồn gốc mẫu vật

3. Thời gian dự kiến trao đổi, mua, bán, tặng cho, thuê: từ ngày... tháng ... năm đến ngày... tháng... năm....

4. Tài liệu kèm theo

....., ngày tháng năm

Tổ chức/cá nhân đề nghị
 (Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Mẫu số 02

ỦY BAN NHÂN DÂN...
(Tên đơn vị được UBND tỉnh
giao cấp Giấy phép)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /....., ngày tháng năm

GIẤY PHÉP
TRAO ĐỔI, MUA, BÁN, TẶNG CHO, THUÊ
LOÀI ĐƯỢC ƯU TIÊN BẢO VỆ

1. Tên, địa chỉ của tổ chức, cá nhân

1.1. Tên và địa chỉ của tổ chức cá nhân đề nghị

- Tổ chức: tên đầy đủ, địa chỉ, điện thoại, số giấy phép đăng ký kinh doanh, ngày cấp, nơi cấp hoặc quyết định thành lập.
- Cá nhân: họ và tên, địa chỉ thường trú, điện thoại, số giấy chứng minh nhân dân, ngày cấp, nơi cấp.

1.2. Tên và địa chỉ của tổ chức cá nhân tiếp nhận:

- Tổ chức: tên đầy đủ, địa chỉ, điện thoại, số giấy phép đăng ký kinh doanh, ngày cấp, nơi cấp.
- Cá nhân: họ và tên, địa chỉ thường trú, điện thoại, số giấy chứng minh nhân dân, ngày cấp, nơi cấp.

2. Nội dung:

2.1. Mục đích

2.2. Hình thức trao đổi, mua, bán, tặng cho, thuê

2.3. Thông tin về mẫu vật

- Tên khoa học.
- Tên thông thường.
- Số lượng, chủng loại.
- Mô tả chi tiết (kích cỡ, tình trạng, loại sản phẩm...).

3. Giấy phép này có giá trị từ ngày ... tháng ... năm ... đến ngày ... tháng ... năm...

....., ngày tháng năm

Thủ trưởng đơn vị
(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ĐỀ NGHỊ XÁC NHẬN
VẬN CHUYỂN LOÀI ĐƯỢC ƯU TIÊN BẢO VỆ

Kính gửi:.....

1. Tên và địa chỉ của cá nhân, tổ chức:

1.1. Tên và địa chỉ của tổ chức cá nhân đề nghị:

- Tổ chức: *tên đầy đủ, địa chỉ, điện thoại, số giấy phép đăng ký kinh doanh, ngày cấp, nơi cấp hoặc quyết định thành lập.*

- Cá nhân: *họ và tên, địa chỉ thường trú, điện thoại, số giấy chứng minh nhân dân, ngày cấp, nơi cấp.*

1.2. Tên và địa chỉ của tổ chức cá nhân được giao vận chuyển:

- Tổ chức: *tên đầy đủ, địa chỉ, điện thoại, số giấy phép đăng ký kinh doanh, ngày cấp, nơi cấp hoặc quyết định thành lập.*

- Cá nhân: *họ và tên, địa chỉ thường trú, điện thoại, số giấy chứng minh nhân dân, ngày cấp, nơi cấp.*

2. Nội dung đề nghị

2.1. Mục đích

2.2. Hình thức vận chuyển

2.3. Địa điểm chuyển giao và tiếp nhận mẫu vật vận chuyển

2.4. Thông tin về mẫu vật

- Tên khoa học

- Tên thông thường

- Số lượng, chủng loại

- Mô tả chi tiết (kích cỡ, tình trạng, loại sản phẩm...)

2.5. Nguồn gốc mẫu vật

3. Thời gian dự kiến vận chuyển: từ ngày ... tháng ... năm ... đến ngày... tháng... năm....

4. Tài liệu khác kèm theo

....., ngày tháng ... năm

Tổ chức/cá nhân đề nghị
(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Mẫu số 04

ỦY BAN NHÂN DÂN... CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /....., ngày tháng năm

GIẤY XÁC NHẬN VẬN CHUYỂN LOÀI ĐƯỢC ƯU TIÊN BẢO VỆ

Căn cứ hồ sơ đề nghị vận chuyển loài được ưu tiên bảo vệ, Ủy ban nhân dân tỉnh... xác nhận các nội dung sau:

1. Tên, địa chỉ của tổ chức, cá nhân:

1.1. Tên, địa chỉ của tổ chức, cá nhân đề nghị vận chuyển

- Tổ chức: *tên đầy đủ, địa chỉ, điện thoại, số giấy phép đăng ký kinh doanh, ngày cấp, nơi cấp hoặc quyết định thành lập.*
- Cá nhân: *họ và tên, địa chỉ thường trú, điện thoại, số giấy chứng minh nhân dân, ngày cấp, nơi cấp.*

1.2. Tên, địa chỉ của tổ chức, cá nhân vận chuyển/được thuê vận chuyển

- Tổ chức: *tên đầy đủ, địa chỉ, điện thoại, số giấy phép đăng ký kinh doanh, ngày cấp, nơi cấp hoặc quyết định thành lập.*
- Cá nhân: *họ và tên, địa chỉ thường trú, điện thoại, số giấy chứng minh nhân dân, ngày cấp, nơi cấp.*

2. Nội dung:

2.1. Mục đích vận chuyển

2.2. Hình thức vận chuyển

2.3. Thông tin về mẫu vật vận chuyển:

- Tên khoa học
- Tên thông thường
- Số lượng, chủng loại
- Mô tả chi tiết đặc điểm mẫu vật (kích cỡ, tình trạng,...)

3. Địa điểm tiếp nhận và chuyển giao mẫu vật vận chuyển

3.1. Địa điểm chuyển giao (nêu rõ diện tích lưu giữ, số lượng mẫu vật lưu giữ, hệ thống bảo quản, an toàn,...)

3.2. Địa điểm tiếp nhận (nêu rõ địa điểm đi, đến, dự kiến thời gian vận chuyển)

4. Thời gian vận chuyển: từ ngày... tháng... năm.... đến ngày... tháng... năm....

Tổ chức, cá nhân có trách nhiệm tuân thủ các nội dung trong văn bản chấp thuận và chịu trách nhiệm trước pháp luật về các hành vi vi phạm pháp luật trong quá trình vận chuyển loài nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ.

....., ngày tháng năm

Thủ trưởng đơn vị

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Mẫu số 05

Tên cơ sở

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /.....
....., ngày tháng năm

PHƯƠNG ÁN
TRỒNG LOÀI NGUY CẤP, QUÝ, HIẾM ĐƯỢC ƯU TIÊN BẢO VỆ

1. Tên và địa chỉ của cơ sở:.....
2. Họ, tên chủ cơ sở hoặc người đại diện:
- Số CMND/căn cước công dân/Hộ chiếu:Ngày cấp: Nơi cấp:
3. Thời điểm thành lập cơ sở trồng:
4. Loài hoặc phân loài đăng ký trồng (tên khoa học, tên thông thường):
5. Số lượng loài thực vật đăng ký trồng:.....
6. Mô tả về cơ sở trồng, đặc biệt là mô tả thông tin về loài hoặc nhóm loài thực vật đã được trồng trong quá khứ.....
7. Tài liệu chứng minh nguồn gốc hợp pháp theo quy định của pháp luật hiện hành của nguồn giống của loài đăng ký trồng:
8. Mô tả phương pháp trồng:.....
9. Mô tả điều kiện hạ tầng cơ sở:
10. Sản lượng hàng năm trước đây, hiện tại và dự kiến trong các năm tới:
11. Mô tả các biện pháp phòng, chống sự phát tán của thực vật ra môi trường tự nhiên đối với loài được trồng tại khu vực không phải là khu vực phân bố tự nhiên của loài
12. Các thông tin khác theo yêu cầu đối với những loài thực vật quy định tại Nghị định:.....
13. Thuyết minh và cam kết về những đóng góp cho công tác bảo tồn loài (chỉ áp dụng cho hoạt động trồng phi thương mại):
 - Số lượng thực vật thuần chủng và độ tuổi của thực vật tái trồng lại khu vực phân bố tự nhiên của loài hoặc trao đổi với các cơ sở trồng không vì mục đích thương mại.
 - Thời điểm/tần suất tái trồng lại khu vực phân bố tự nhiên của loài:

Địa điểm ..., ngày tháng ... năm ...

Ký tên

(Tổ chức: ghi rõ họ, tên, chức vụ của người đại diện và đóng dấu; cá nhân: ghi rõ họ, tên)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ĐỀ NGHỊ
ĐĂNG KÝ NUÔI LOÀI ĐƯỢC ƯU TIÊN BẢO VỆ

Kính gửi:.....

1. Tên cá nhân, tổ chức đề nghị cấp phép:

- Tổ chức: tên đầy đủ, địa chỉ, điện thoại, số giấy phép đăng ký kinh doanh, ngày cấp, nơi cấp hoặc quyết định thành lập.

- Cá nhân: họ và tên, địa chỉ thường trú, điện thoại, số giấy chứng minh nhân dân, ngày cấp, nơi cấp.

2. Nội dung đề nghị

- Mục đích nuôi loài

- Đánh giá hiện trạng quần thể loài đề nghị nuôi ngoài tự nhiên (số lượng cá thể, phân bố, môi trường sống,...)

- Loài đề nghị nuôi:

TT	Tên loài		Số lượng cá thể đề nghị nuôi, trông tại cơ sở					Nguồn gốc (từ tự nhiên, gây nuôi hoặc tiếp nhận)	Diện tích đối với từng loài đề nghị nuôi	Ghi chú
	Tên thông thường	Tên khoa học	Cá thể đực	Cá thể cái	Cá thể non	Cá thể già	Cá thể trưởng thành			
1										
2										
3										

3. Địa điểm cơ sở nuôi loài tại cơ sở

4. Tổng diện tích nuôi loài tại cơ sở

5. Thời gian dự kiến nuôi loài tại cơ sở

6. Tài liệu kèm theo

....., ngày tháng năm

Tổ chức/cá nhân đề nghị
(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

8. Mô tả chi tiết phương pháp đánh dấu mẫu vật (dùng thẻ, chíp điện tử, cắt tai, cắt vây) nhằm xác định nguồn giống sinh sản, các thế hệ kế tiếp và các loại sản phẩm xuất khẩu:

9. Mô tả cơ sở hạ tầng của cơ sở nuôi hiện tại và dự kiến trong tương lai: diện tích, công nghệ chăn nuôi, cung cấp thức ăn, điều kiện thú y, vệ sinh môi trường, cách thức lưu trữ thông tin:

10. Mô tả thủ tục kiểm tra và giám sát được sử dụng để nhận dạng động vật nuôi hợp pháp (gồm bố mẹ, đàn hậu bị và các con) và phát hiện các cá thể có nguồn gốc bất hợp pháp được đưa vào cơ sở nuôi.

11. Dự kiến các hoạt động hỗ trợ công tác bảo tồn như chuyển giao, giáo dục môi trường, tạo nguồn giống ban đầu,....

13. Các thông tin khác theo yêu cầu khác đối với những loài động vật quy định tại Nghị định

13. Thuyết minh về hoạt động được cơ sở nuôi sử dụng và cam kết về những đóng góp cho công tác bảo tồn loài:

- Số lượng cá thể đực, cái thuần chủng, độ tuổi của động vật tái thả lại khu vực phân bố tự nhiên của loài hoặc trao đổi với các cơ sở nuôi không vì mục đích thương mại.

- Thời điểm tái thả lại môi trường tự nhiên:

- Tần suất tái thả (nếu có):

- Các biện pháp khác:

14. Mô tả các rủi ro và các biện pháp xử lý rủi ro:

- Các rủi ro đối với môi trường tự nhiên (nếu có) và các biện pháp phòng, chống rủi ro;

- Các rủi ro đối với an toàn của con người và vật nuôi khác (nếu có) và các biện pháp phòng chống rủi ro;

- Các rủi ro về dịch bệnh và các biện pháp phòng chống dịch bệnh;

- Các rủi ro khi động vật thoát khỏi chuồng/cơ sở nuôi hoặc bị đánh cắp; mô tả các biện pháp phòng, chống động vật thoát ra ngoài môi trường tự nhiên đối với loài được nuôi tại khu vực không phải là khu vực phân bố tự nhiên của loài.

15. Mô tả các biện pháp đảm bảo động vật nuôi được đối xử nhân đạo ở mọi khâu (nuôi, mổ, vận chuyển....)

16. Cam kết của cơ sở./.

Địa điểm ... , ngày tháng ... năm ...

Ký tên

*(Tổ chức: ghi rõ họ, tên, chức vụ của người đại diện
và đóng dấu; cá nhân: ghi rõ họ, tên)*

Mẫu số 08

ỦY BAN NHÂN DÂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /.....

....., ngày tháng năm

GIẤY PHÉP
NUÔI LOÀI THUỘC DANH MỤC LOÀI NGUY CẤP, QUÝ, HIẾM
ĐƯỢC ƯU TIÊN BẢO VỆ

(Đối với cơ sở chưa đủ điều kiện thành lập Cơ sở bảo tồn đa dạng sinh học)

Căn cứ hồ sơ đề nghị nuôi loài nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ, Ủy ban nhân dân tỉnh xác nhận các nội dung sau:

1. Tên cá nhân, tổ chức đề nghị cấp phép:

- Tổ chức: *tên đầy đủ, địa chỉ, điện thoại, số giấy phép đăng ký kinh doanh, ngày cấp, nơi cấp hoặc quyết định thành lập.*

- Cá nhân: *họ và tên, địa chỉ thường trú, điện thoại, số giấy chứng minh nhân dân, ngày cấp, nơi cấp.*

2. Nội dung đề nghị

- Mục đích nuôi loài tại cơ sở

- Loài được cấp phép nuôi:

TT	Tên loài		Số lượng cá thể đề nghị nuôi thương mại tại cơ sở					Nguồn gốc (từ tự nhiên, gây nuôi, chuyển giao hoặc nhập khẩu)	Diện tích nuôi, trồng đối với từng loài	Ghi chú
	Tên thông thường	Tên khoa học	Cá thể đực	Cá thể cái	Cá thể non	Cá thể già	Cá thể trưởng thành			
1										
2										

4. Địa điểm cơ sở nuôi

5. Thời gian cấp phép nuôi: có giá trị từ ngày... tháng... năm.... đến ngày... tháng... năm....

6. Thời gian báo cáo theo dõi hiện trạng nuôi loài nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ tại cơ sở

7. Cam kết trách nhiệm của chủ cơ sở về thành lập cơ sở bảo tồn đa dạng sinh học trong thời gian tới

Chủ cơ sở có trách nhiệm tuân thủ các nội dung trong phương án được chấp thuận và chịu trách nhiệm trước pháp luật về các hành vi vi phạm pháp luật trong quá trình nuôi loài nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ tại cơ sở.

....., ngày ...tháng ... năm

Thủ trưởng đơn vị

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

.....
⁽¹⁾

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:/BB-GNĐV

BIÊN BẢN
Giao nhận động vật

Căn cứ:
⁽²⁾

Hôm nay, hồi.....giờphút, ngày/...../20..... tại:

1. Chúng tôi gồm:

a) Đại diện bên giao động vật

1. Đối với cá nhân:

Họ và tên:

Số CMND/Thẻ căn cước công dân/Hộ chiếu:

Địa chỉ:

2. Đối với tổ chức:

Tên tổ chức:.....

Họ và tên người đại diện

Chức vụ:

Địa chỉ tổ chức:

b) Đại diện bên nhận động vật

Tên tổ chức;.....

Họ và tên người đại diện

Chức vụ:

Địa chỉ tổ chức:

c) Người chứng kiến (nếu có)

1. Họ và tên:

Địa chỉ:

Số CMND/Thẻ căn cước công dân/Hộ chiếu:

2. Động vật giao nhận cụ thể như sau:

TT	Tên động vật		Giới tính (nếu có)	Đơn vị tính	Số lượng hoặc trọng lượng	Kích thước	Tình trạng của động vật ⁽³⁾	Ghi chú
	Tên động vật	Tên khoa học						
1								
2								
...								

Hồ sơ, tài liệu kèm theo (nếu có);

3. Mục đích giao nhận: ⁽⁴⁾

4. Trách nhiệm của các bên: ⁽⁵⁾

a) Trách nhiệm của bên giao:

b) Trách nhiệm của bên nhận:

Biên bản này được lập xong hồi... giờ... phút cùng ngày, gồm tờ, được lập thành bản có nội dung và giá trị như nhau; đã đọc lại cho những người có tên nêu trên cùng nghe, công nhận là đúng và cùng ký tên; mỗi bên giữ một bản để thực hiện và lưu hồ sơ./.

ĐẠI DIỆN BÊN NHẬN
(Ký tên, ghi rõ họ và tên)

ĐẠI DIỆN BÊN GIAO
(Ký tên, ghi rõ chức vụ, họ và tên)

Ghi chú:

⁽¹⁾ Tên cơ quan chuyên giao; trường hợp tổ chức, cá nhân tự nguyện giao nộp thì ghi tên cơ quan tiếp nhận động vật.

⁽²⁾ Ghi căn cứ hoặc lý do để thực hiện việc giao/nhận; ví dụ căn cứ quyết định tạm giữ tang vật hoặc quyết định xử lý vật chứng hoặc đơn, thông báo của tổ chức cá nhân tự nguyện giao nộp động vật cho nhà nước.

⁽³⁾ Ghi tình trạng sức khỏe đối với động vật còn sống; tình trạng của bộ phận cơ thể, sản phẩm của động vật.

⁽⁴⁾ Ghi cụ thể mục đích, lý do giao/nhận.

⁽⁵⁾ Ghi trách nhiệm của 2 bên về việc quản lý, nuôi dưỡng, chăm sóc, xử lý động vật chuyên giao.

CƠ QUAN ⁽¹⁾

Số:/BB-THĐV

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN
Tiêu hủy động vật

Thi hành Quyết định tiêu hủy động vật số .../..... ngày/.../..... của:
.....

Hôm nay, hồi.... giờ phút, ngày...../...../20..., tại.....

Chúng tôi gồm:⁽³⁾

1. Họ và tên:.....Chức vụ:.....; Đơn vị:
2. Họ và tên:.....Chức vụ:,; Đơn vị:
3. Họ và tên:.....Chức vụ:,; Đơn vị:
4. Họ và tên:.....Chức vụ:,; Đơn vị:
5. Với sự chứng kiến của (nếu có):

Họ và tên: Nghề nghiệp:

Nơi ở hiện nay:.....

Số CMND/Thẻ căn cước/Hộ chiếu:.....; ngày cấp:/...../.....nơi cấp:.....

Cùng nhau tiến hành việc tiêu hủy động vật, cụ thể như sau:

1. Địa điểm tiêu hủy:

2. Động vật tiêu hủy, gồm:

TT	Tên động vật		Giới tính (nếu có)	Đơn vị tính	Số lượng hoặc trọng lượng	Kích thước	Tình trạng của động vật ⁽⁴⁾	Ghi chú
	Tên động vật	Tên khoa học						
1								
2								
3								
...								

3. Biện pháp tiêu hủy ⁽⁵⁾:

4. Ý kiến bổ sung khác (nếu có):

.....
.....
Việc tiêu hủy động vật kết thúc vào hồi.... giờ phút, ngày /...../

Biên bản này được lập xong hồi... giờ... phút cùng ngày, gồm tờ, được lập thành bản có nội dung và giá trị như nhau; đã đọc lại cho những người có tên nêu trên cùng nghe, công nhận là đúng và cùng ký tên; mỗi bên giữ một bản để thực hiện và lưu hồ sơ./.

NGƯỜI CHỨNG KIẾN
(Ký tên, ghi rõ họ và tên)

NGƯỜI LẬP BIÊN BẢN
(Ký tên, ghi rõ chức vụ, họ và tên)

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG ⁽⁶⁾
(Ký tên, ghi rõ họ và tên)

(¹) Ghi tên cơ quan chủ trì tiêu hủy.

(²) Tên cơ quan của người ra quyết định tiêu hủy động vật.

(³) Ghi họ và tên, chức vụ, đơn vị của Chủ tịch và các thành viên của Hội đồng tiêu hủy.

(⁴) Ghi tình trạng sức khỏe đối với động vật còn sống.

(⁵) Ghi cụ thể biện pháp tiêu hủy được thực hiện đối như đốt, chôn lấp hoặc các biện pháp khác,

(⁶) Tất cả các thành viên hội đồng đều ký vào biên bản.

.....
⁽¹⁾

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:/BB-XNTTSKĐV

BIÊN BẢN
Xác nhận tình trạng sức khỏe của động vật

Căn cứ :⁽²⁾

Hôm nay, hồi giờ phút, ngày.../...../20

Tại:

1. Chúng tôi gồm:

a) Cơ quan xác nhận tình trạng sức khỏe của động vật

Tên cơ quan, đơn vị:

Địa chỉ:

Họ và tên người đại diện: Chức vụ:

b) Cơ quan quản lý động vật

Tên cơ quan, đơn vị:

Địa chỉ:

Họ và tên người đại diện: Chức vụ:

2. Lập biên bản xác nhận tình trạng sức khỏe của động vật, cụ thể:

TT	Tên động vật		Giới tính (nếu có)	Đơn vị tính	Số lượng hoặc trọng lượng	Kích thước	Tình trạng sức khỏe ⁽³⁾	Ghi chú
	Tên động vật	Tên khoa học						
1								
2								

Hồ sơ, tài liệu kèm theo (nếu có):

3. Ý kiến khác (nếu có):

Biên bản này được lập xong hồi. ..giờ.. .phút cùng ngày, gồm...tờ, được lập thành...bản có nội dung và giá trị như nhau; đã đọc lại cho những người có tên nêu trên cùng nghe, công nhận là đúng và cùng ký tên; mỗi bên giữ một bản để thực hiện và lưu hồ sơ./.

CƠ QUAN QUẢN LÝ ĐỘNG VẬT
(Ký tên, ghi rõ họ và tên)

CƠ QUAN XÁC NHẬN
(Ký tên, ghi rõ chức vụ, họ và tên)

Ghi chú:

- (1) Tên cơ quan quản lý động vật.
- (2) Ghi căn cứ hoặc lý do để thực hiện việc xác nhận; ví dụ căn cứ quyết định tịch thu động vật hoặc quyết định tiếp nhận xác lập quyền sở hữu toàn dân đối với động vật hoặc quyết định xử lý vật chứng...
- (3) Ghi tình trạng sức khỏe đối với động vật còn sống.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

PHƯƠNG ÁN ĐỀ XUẤT TÁI THẢ
LOÀI ĐỘNG VẬT NGUY CẤP, QUÝ, HIẾM ĐƯỢC ƯU TIÊN BẢO VỆ

1. Tên và địa chỉ nơi tái thả:
2. Họ, tên chủ cơ sở hoặc người đại diện tại địa điểm tái thả:
- Số CMND/Hộ chiếu/căn cước công dân/:.....Ngày cấp:..... Nơi cấp:.....
3. Mô tả địa điểm, đặc điểm hệ sinh thái, quần thể sinh vật dự kiến nơi tái thả
4. Số lượng loài và tình trạng loài động vật đề xuất tái thả

TT	Tên khoa học	Tên tiếng Việt	Số lượng loài dự kiến tái thả	Số lượng cá thể dự kiến tái thả	Giới tính	Kích thước	Tình trạng sức khỏe	Các điều kiện đảm bảo tái thả (kiểm định thú ý, cách ly,...)	Ghi chú
1									
2									

5. Tài liệu chứng minh có nguồn gốc hợp pháp theo quy định tại Nghị định:.....
6. Mô tả chi tiết phương pháp đánh dấu mẫu vật (dùng thẻ, chíp điện tử, cắt tai, cắt vẩy) nhằm xác định nguồn giống sinh sản, các thế hệ kế tiếp,.....:
7. Mô tả phương pháp kiểm tra và giám sát sau tái thả.
8. Mô tả các rủi ro dự kiến và các biện pháp xử lý rủi ro:
 - Các rủi ro đối với môi trường tự nhiên (nếu có) và các biện pháp phòng, chống rủi ro;
 - Các rủi ro đối với an toàn của con người và vật nuôi khác (nếu có) và các biện pháp phòng chống rủi ro;
 - Các rủi ro về dịch bệnh và các biện pháp phòng chống dịch bệnh;
 - Các rủi ro do khi động vật thoát khỏi chuồng khi vận chuyển tới nơi tái thả hoặc bị đánh cắp; mô tả các biện pháp phòng, chống động vật thoát ra ngoài môi trường tự nhiên tại khu vực không phải là khu vực phân bố tự nhiên của loài.

9. Cam kết của đơn vị tái thả./.

Địa điểm ... , ngày tháng ... năm ...

Ký tên

*(Tổ chức: ghi rõ họ, tên, chức vụ của người đại diện
và đóng dấu; cá nhân: ghi rõ họ, tên)*

.....
⁽¹⁾

 Số:/ĐY-TĐV , ngày ... tháng ... năm ...

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CAM KẾT
ĐỒNG Ý THẢ LẠI ĐỘNG VẬT NGUY CẤP, QUÝ, HIỂM ĐƯỢC ƯU
TIÊN BẢO VỆ

Kính gửi:⁽²⁾

1. Tôi/chúng tôi là:

1. Đối với cá nhân:

Họ và tên:

Số CMND/Thẻ căn cước công dân/Hộ chiếu:

Địa chỉ:

2. Đối với tổ chức:

Tên tổ chức:

Họ và tên người đại diện

Chức vụ:

Địa chỉ:

3. Địa bàn được giao tái thả:ha

Tại:.....

Tôi/chúng tôi đồng ý cho:⁽²⁾

thả:⁽³⁾ cá thể động vật vào khu bảo tồn thiên nhiên do chúng tôi được giao và cam kết sẽ thực hiện việc bảo vệ động vật hoang dã nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: ... (...bản).

Tên tổ chức/cá nhân là chủ rừng

(Ký tên, họ và tên, nếu là tổ chức ghi rõ chức danh và đóng dấu)

Ghi chú:

- ⁽¹⁾ Tên chủ rừng là tổ chức (trường hợp chủ rừng là cá nhân thì không ghi mục này).
- ⁽²⁾ Tên cơ quan, đơn vị tổ chức thả lại động vật về môi trường tự nhiên.
- ⁽³⁾ Ghi cụ thể số lượng, tên động vật dự kiến thả.

- Thời gian dự kiến tái thả: từ ngày... tháng... năm.... đến ngày... tháng... năm....
- Kế hoạch và trách nhiệm theo dõi và giám sát loài được tái thả (*giao đơn vị chủ trì xây dựng kế hoạch và trách nhiệm theo dõi, giám sát và báo cáo*).

Điều 3. Đơn vị tái thả có trách nhiệm:

- a) Tuân thủ đúng theo Phương án đề xuất tái thả loài động vật nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ và đảm bảo an toàn trong quá trình vận chuyển tới nơi tái thả và phối hợp với các đơn vị liên quan trong theo dõi, giám sát loài được tái thả.
- b) Chịu trách nhiệm về hành vi vi phạm pháp luật về bảo tồn thiên nhiên và đa dạng sinh học trong quá trình vận chuyển và tái thả loài động vật nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ.

Điều 4. Chánh văn phòng tỉnh, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Tài nguyên và Môi trường, Ban quản lý Khu bảo tồn và các cơ quan, tổ chức có liên quan chịu trách nhiệm thực hiện Quyết định này./.

....., ngày ...tháng ... năm

CHỦ TỊCH

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Nơi nhận:

- Như Điều 5;
- Các Bộ: Tài nguyên và Môi trường, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (để biết);
- Các Sở: Tài nguyên và Môi trường, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;
- Lưu VT.

3. Kết luận, kiến nghị sau khi thả: ⁽³⁾

Việc thả lại động vật về môi trường tự nhiên kết thúc vào hồi giờ phút
..... ngày

Biên bản này được lập xong hồi... giờ... phút cùng ngày, gồm ... tờ, được lập thành bản có nội dung và giá trị như nhau; đã đọc lại cho những người có tên nêu trên cùng nghe, công nhận là đúng và cùng ký tên; mỗi bên giữ một bản để thực hiện và lưu hồ sơ./.

NGƯỜI THAM GIA THẢ⁽⁴⁾

(Ký tên, ghi rõ họ tên, chức
vụ)

CHỦ RỪNG

(Ký tên, ghi rõ họ tên, chức
vụ nếu có)

NGƯỜI LẬP BIÊN BẢN

(Ký tên, ghi rõ họ tên, chức
vụ)

Ghi chú:

- (1) Tên đơn vị chủ trì thực hiện thả.
- (2) Ghi các thành phần tham gia thả động vật.
- (3) Ghi các ý kiến về kết quả thả, về quản lý, bảo vệ sau khi thả...
- (4) Tất cả các thành viên tham gia đều ký vào biên bản.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

(Địa danh), ngày.... tháng... năm....

ĐƠN ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP
CƠ SỞ BẢO TỒN ĐA DẠNG SINH HỌC

Kính gửi: (1)

Tên tổ chức, cá nhân đăng ký thành lập, chứng nhận:

Tên người đại diện của tổ chức đăng ký thành lập, chứng nhận:

Chức vụ:

Địa chỉ liên hệ:

Điện thoại:

E-mail:

Đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh/thành phố xem xét, cấp Giấy chứng nhận cơ sở bảo tồn đa dạng sinh học với các nội dung chính sau đây:

1. Tên cơ sở bảo tồn đa dạng sinh học đề nghị cấp giấy chứng nhận:

Tên cơ sở bằng tiếng Việt:

Tên cơ sở bằng tiếng Anh (nếu có):

Tên viết tắt (nếu có):

2. Địa điểm và quy mô của cơ sở bảo tồn đa dạng sinh học

- Mô tả vị trí địa lý và quy mô của cơ sở kèm theo bản đồ mô tả chi tiết vị trí địa lý và quy mô của cơ sở bảo tồn đa dạng sinh học (*xây dựng bản đồ sử dụng hệ tọa độ VN 2000*).

- Địa điểm của cơ sở bảo tồn: phường (xã), huyện (thành phố), tỉnh (thành phố).

- Diện tích của cơ sở bảo tồn (m^2).

3. Loại hình cơ sở bảo tồn đa dạng sinh học

Đánh dấu (X) vào ô vuông để lựa chọn loại hình cơ sở bảo tồn đa dạng sinh học đăng ký thành lập. Tổ chức, cá nhân có thể đăng ký một hoặc nhiều loại hình tùy thuộc vào điều kiện đáp ứng các tiêu chí thành lập.

Cơ sở nuôi loài thuộc Danh mục loài nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ;

- Cơ sở trồng loài thuộc Danh mục loài nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ;
- Cơ sở cứu hộ loài hoang dã;
- Cơ sở lưu giữ giống cây trồng;
- Cơ sở lưu giữ giống vật nuôi;
- Cơ sở lưu giữ vi sinh vật và nấm;
- Cơ sở lưu giữ, bảo quản nguồn gen và mẫu vật di truyền.

4. Đối tượng được bảo tồn tại cơ sở:

- Loài thuộc Danh mục loài nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ;
- Loài không thuộc Danh mục loài nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ.

5. Các tài liệu kèm theo

- 1) Dự án thành lập cơ sở bảo tồn đa dạng sinh học.
- 2) Các giấy tờ chứng minh cơ sở đủ điều kiện theo quy định tại Khoản 2 Điều 42 Luật Đa dạng sinh học năm 2008. (2)

Chúng tôi xin bảo đảm và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính trung thực của các thông tin, số liệu được cung cấp trong hồ sơ kèm theo.

Đề nghị Ủy ban nhân dân xem xét, tiến hành các thủ tục cần thiết để thẩm định hồ sơ và cấp Giấy chứng nhận cơ sở bảo tồn đa dạng sinh học./.

(3)

(Ký, ghi họ tên, chức danh, đóng dấu())*

Nơi nhận:

- Như trên;
- ...
- Lưu: ...

Ghi chú:

- (1) Tên của Ủy ban nhân dân tỉnh/thành phố trực thuộc Trung ương;
- (2) Giấy tờ chứng minh năng lực tài chính, quy định tại điểm c Khoản 1 Điều 42 Luật Đa dạng sinh học năm 2008 được thể hiện tại điểm 2.6 và 2.7 Mục II của Dự án thành lập Cơ sở bảo tồn đa dạng sinh học;
- (3) Lãnh đạo của tổ chức đăng ký hoặc cá nhân đăng ký;
- (*) Chỉ đóng dấu trong trường hợp chủ dự án là pháp nhân.

DỰ ÁN THÀNH LẬP CƠ SỞ BẢO TỒN ĐA DẠNG SINH HỌC

(Ban hành kèm theo Nghị định số/202../NĐ-CP ngày tháng ... năm 202.. của Chính phủ)

**DỰ ÁN THÀNH LẬP
CƠ SỞ BẢO TỒN ĐA DẠNG SINH HỌC**

Tổ chức, cá nhân chủ dự án:

Địa chỉ:

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DỰ ÁN THÀNH LẬP CƠ SỞ BẢO TỒN ĐA DẠNG SINH HỌC

I. Thông tin chung

1.1. Thông tin về tổ chức, cá nhân chủ dự án

- Tên tổ chức, cá nhân chủ dự án:
- Người đại diện của tổ chức:
- Chức vụ:
- Địa chỉ liên hệ:
- Điện thoại:
- E-mail:
- Giấy tờ chứng minh tư cách pháp lý của tổ chức, cá nhân:
- + Cá nhân: số chứng minh nhân dân/thẻ Căn cước công dân/số định danh cá nhân hoặc số hộ chiếu (ngày cấp, nơi cấp);
- + Tổ chức: số quyết định thành lập hoặc số giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (ngày cấp, nơi cấp) hoặc Giấy tờ tương đương khác, Điều lệ hoặc tài liệu tương đương khác của chủ sở hữu doanh nghiệp. Nộp bảo bản (không công chứng) quyết định thành lập hoặc giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp.

1.2. Thông tin chung về cơ sở bảo tồn đa dạng sinh học

- Tên cơ sở bảo tồn đa dạng sinh học:
- Loại hình cơ sở bảo tồn:
 - Cơ sở nuôi loài thuộc Danh mục loài nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ;
 - Cơ sở trồng loài thuộc Danh mục loài nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ;
 - Cơ sở cứu hộ loài hoang dã;
 - Cơ sở lưu giữ giống cây trồng;
 - Cơ sở lưu giữ giống vật nuôi;
 - Cơ sở lưu giữ vi sinh vật và nấm;
 - Cơ sở lưu giữ, bảo quản nguồn gen và mẫu vật di truyền.
- Địa chỉ của cơ sở bảo tồn đa dạng sinh học:
- Cơ sở đề nghị cấp Giấy chứng nhận cơ sở bảo tồn đa dạng sinh học:
 - + Cấp lần đầu:

+ Cấp bổ sung:

II. Nội dung dự án thành lập cơ sở bảo tồn đa dạng sinh học

2.1. Sự cần thiết và mục đích thành lập

- Sự cần thiết thành lập:

- Mục đích thành lập:

2.2. Địa điểm, quy mô, phạm vi của dự án thành lập

- Mô tả địa điểm, vị trí địa lý, phạm vi của dự án thành lập cơ sở bảo tồn đa dạng sinh học kèm theo bản đồ chi tiết các thông tin này (*Bản đồ sử dụng hệ tọa độ VN 2000*).

- Mô tả khái quát điều kiện tự nhiên, kinh tế - xã hội của khu vực thành lập dự án.

- Tổng diện tích, quy mô cơ sở bảo tồn đa dạng sinh học (dự kiến các phân khu thành phần như hành chính dịch vụ, chuồng nuôi, vườn ươm, khu nuôi bán hoang dã (nếu có), phòng thú y, khu cách ly, xử lý nước/chất thải...) kèm theo sơ đồ mô tả chi tiết về cơ sở bảo tồn đa dạng sinh học.

- 01 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất hoặc hợp đồng thuê đất nơi xây dựng cơ sở bảo tồn đa dạng sinh học (*Bản sao không cần chứng thực*).

- 01 Quyết định phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường hoặc Giấy xác nhận đăng ký kế hoạch bảo vệ môi trường hoặc các giấy tờ tương đương (*Bản sao không cần chứng thực*).

2.3. Đối tượng nuôi, trồng, cứu hộ, lưu giữ nguồn gen và mẫu vật di truyền tại cơ sở bảo tồn đa dạng sinh học

a) Thông tin về loài/chủng/giống/mẫu vật dự kiến nuôi, trồng, lưu giữ: tổng số loài, tên loài (tên thông thường, tên khoa học) và số lượng cá thể/mẫu vật của mỗi loài theo bảng dưới đây.

TT	Tên loài/chủng/giống			Số lượng dự kiến (số lượng cá thể, mẫu vật, chủng)	Ghi chú
	Tên Việt Nam	Tên địa phương (nếu có)	Tên khoa học		
A	Loài thuộc Danh mục loài nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ				
I	Động vật				
1					
...					
II	Thực vật (bao gồm nấm lớn)				

1					
...					
III	Vi sinh vật và vi nấm				
1					
...					
IV	Nguồn gen của loài/ Mẫu vật di truyền				
1					
...					
B	Loài không thuộc Danh mục loài nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ				
I	Động vật				
1					
...					
II	Thực vật (bao gồm nấm lớn)				
1					
...					
III	Vi sinh vật và vi nấm				
1					
...					
IV	Nguồn gen của loài /Mẫu vật di truyền				
1					
...					

b) Thông tin về các loài đang được nuôi, trồng, lưu giữ đối với các cơ sở đang hoạt động được thống kê như sau:

- Đối với các loài động vật

TT	Mã hồ sơ cá thể	Tên loài nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ		Hiện trạng các cá thể được nuôi, trồng, cứu hộ, lưu giữ tại cơ sở					Nguồn gốc (từ tự nhiên, gây nuôi, cứu hộ, tặng cho, thuê hoặc nhập khẩu)	Tổng số cá thể hiện có	Ghi chú	
		Tên Việt Nam	Tên khoa học	Cá thể đực	Cá thể cái	Cá thể non	Cá thể già	Cá thể trưởng thành				
I	Họ Chồn dơi										
1												
...												
II	Họ Cu li										
1												
...												
III	Họ....										
1												
...												

- Đối với các loài thực vật

TT	Tên loài			Nguồn gốc (khai thác từ tự nhiên, nhân nuôi, tặng cho, hoặc nhập khẩu)	Tổng số cá thể/mẫu vật hiện có	Ghi chú
	Tên Việt Nam	Tên địa phương (nếu có)	Tên khoa học			
1						
2						

- Đối với giống cây trồng, giống vật nuôi

TT	Tên loài			Nguồn gốc (khai thác từ hộ gia đình/cá nhân, nhân nuôi, tặng cho, hoặc nhập khẩu)	Tổng số lượng cá thể/mẫu vật hiện có	Ghi chú
	Tên Việt Nam	Tên địa phương (nếu có)	Tên khoa học			
1						
2						

- Đối với nguồn gen, mẫu vật di truyền

TT	Tên loài			Hình thức lưu giữ, bảo quản cá thể/mẫu vật tại cơ sở					Nguồn gốc (từ tự nhiên, nhân nuôi, cứu hộ, tặng cho, thuê hoặc nhập khẩu)	Tổng số lượng cá thể/mẫu vật di truyền đang lưu giữ	Ghi chú
	Tên Việt Nam	Tên địa phương (nếu có)	Tên khoa học	Cá thể sống /chết	Bộ phận cơ thể	Sản phẩm /dẫn xuất	Trứng /Ấu trùng	Khác			
1											
2											

2.4. Điều kiện về cơ sở vật chất, hạ tầng

2.4.1. Đối với cơ sở nuôi, trồng, lưu giữ, bảo quản mẫu vật của loài thuộc Danh mục loài nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ

a) Đối với loại hình cơ sở nuôi, lưu giữ, bảo quản mẫu vật của các loài động vật thuộc Danh mục loài nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ:

Mô tả về điều kiện cơ sở vật chất, hạ tầng và thuyết minh khả năng bảo đảm thực hiện thành công việc nuôi dưỡng, lưu giữ, bảo quản mẫu vật của các loài động vật thuộc Danh mục loài nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ.

- Tổng diện tích của cơ sở.

- Diện tích chuồng nuôi.

- Diện tích khu nuôi kiểm dịch, cách ly; tổng số chuồng nuôi kiểm dịch, cách ly (Phụ thuộc vào loài nuôi và diện tích đăng ký thành lập).

- Tổng số chuồng nuôi (Phụ thuộc vào loài nuôi và diện tích đăng ký thành lập).

- Thiết kế chuồng trại, khu bảo quản, lưu giữ (*mô tả kích thước, kết cấu chuồng trại, kho bảo quản/dụng cụ lưu giữ...*)
 - Diện tích khu bảo quản, lưu giữ, trưng bày mẫu vật (nếu có).
 - Khu điều trị thú y, tiêu hủy động vật chết (nếu có)
 - Trang thiết bị:
 - + Trang thiết bị phục vụ chăm sóc động vật (*Chuồng di động, lồng cũi phù hợp với từng loài, thiết bị gây mê (dụng cụ hoặc súng gây mê), ô tô bán tải, thiết bị hỗ trợ khác*)
 - + Thuốc thú y lưu giữ (*Tùy thuộc vào từng đối tượng, số lượng loài nuôi nhất để lưu giữ chủng loại thuốc, số lượng thuốc thú y*)
 - + Danh mục trang thiết bị chăm sóc, theo dõi động vật;
 - + Thiết bị kỹ thuật cứu hộ loài hoang dã; lưu giữ, bảo quản nguồn gen và mẫu vật di truyền (nếu có);
 - + Trang thiết bị tiêu hủy, xử lý động vật chết (nếu có);
 - Nguồn cung cấp thức ăn.
 - Hệ thống điện, nước, phòng cháy, chữa cháy.
 - Hệ thống giao thông nội bộ.
 - Các giải pháp, biện pháp bảo vệ môi trường đối với cơ sở (*trích dẫn từ hồ sơ đánh giá tác động môi trường đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt*).
 - Phương án xử lý đối với các thể hệ được sinh sản trong quá trình gây nuôi.
 - Biện pháp đảm bảo an toàn về đa dạng sinh học, an toàn vật nuôi và người chăm sóc, tham quan...
 - Biện pháp giám sát, quản lý rủi ro và phòng chống dịch bệnh.
- b) Đối với loại hình cơ sở trồng, cấy, lưu giữ, bảo quản mẫu vật của các loài thực vật thuộc Danh mục loài nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ:
- Mô tả về điều kiện cơ sở vật chất, hạ tầng và thuyết minh khả năng bảo đảm thực hiện thành công việc trồng, cấy, lưu giữ, bảo quản mẫu vật của các loài thực vật thuộc Danh mục loài nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ.
- Tổng diện tích của cơ sở.
 - Diện tích vườn trồng; Diện tích vườn ươm.
 - Phòng lưu trữ, bảo quản.
 - Tổng số loài, giống thực vật nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ.
 - Thiết kế khu ươm giống, nhân trồng....
 - Hệ thống điện, nước, phòng cháy, chữa cháy.
 - Hệ thống giao thông nội bộ.

- Các giải pháp, biện pháp bảo vệ môi trường đối với cơ sở *(trích dẫn từ hồ sơ đánh giá tác động môi trường đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt)*.
- Biện pháp đảm bảo an toàn về đa dạng sinh học.
- Biện pháp giám sát và quản lý rủi ro, dịch bệnh..

2.4.2. Đối với loại hình cơ sở cứu hộ loài hoang dã

Mô tả về điều kiện cơ sở vật chất, hạ tầng và thuyết minh khả năng bảo đảm thực hiện thành công việc cứu hộ loài hoang dã thuộc Danh mục loài nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ.

- Tổng diện tích cơ sở cứu hộ.
- Diện tích khu nuôi, nhốt cứu hộ.
- Diện tích khu nuôi kiểm dịch, cách ly; Tổng số chuồng nuôi kiểm dịch, cách ly *(Phụ thuộc vào loài nuôi và diện tích đăng ký thành lập)*.
- Diện tích khu bán hoang dã (nếu có).
- Diện tích khu bảo quản, lưu giữ, trưng bày mẫu vật (nếu có).
- Diện tích khu điều trị thú y, xử lý động vật chết (nếu có).
- Số chuồng nuôi *(Phụ thuộc vào loài nuôi và diện tích đăng ký thành lập)*.
- Thiết kế chuồng trại/khu bảo quản, lưu giữ.
- Danh mục loài và số lượng cá thể loài nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ có thể tiếp nhận, cứu hộ *(Phụ thuộc vào khả năng cứu hộ và diện tích khu nuôi, chuồng nuôi có thể tiếp nhận)*.
- Số loài và số lượng cá thể của loài nguy cấp, quý, hiếm được tái thả lại môi trường tự nhiên.
- Trang thiết bị kỹ thuật cứu hộ loài hoang dã; lưu giữ, bảo quản nguồn gen và mẫu vật di truyền:
 - + Trang thiết bị phục vụ cứu hộ *(Chuồng di động, lồng cũi phù hợp với từng loài, thiết bị gây mê (dụng cụ hoặc súng gây mê), ô tô bản tải, thiết bị hỗ trợ khác)*;
 - + Trang thiết bị phục vụ lưu giữ, bảo quản nguồn gen, mẫu vật di truyền *(kho/tủ đông lạnh...)*;
 - + Thuốc thú y lưu giữ *(Tùy thuộc vào từng đối tượng, số lượng loài nuôi nhốt để lưu giữ chủng loại thuốc, cơ sở thuốc thú y)*;
 - + Trang thiết bị tiêu hủy, xử lý động vật chết (nếu có);
 - + Danh mục trang thiết bị chăm sóc, theo dõi động vật,...
- Nguồn cung cấp thức ăn.
- Hệ thống điện, nước, phòng cháy, chữa cháy.
- Hệ thống giao thông nội bộ.

- Phương án xử lý đối với các thể hệ được sinh sản trong quá trình cứu hộ.
- Các giải pháp, biện pháp bảo vệ môi trường đối với cơ sở (trích dẫn từ hồ sơ đánh giá tác động môi trường đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt).
- Biện pháp đảm bảo an toàn về đa dạng sinh học, an toàn vật nuôi và người chăm sóc, tham quan...
- Biện pháp giám sát và quản lý rủi ro, dịch bệnh.

2.4.3. Đối với loại hình cơ sở lưu giữ giống cây trồng, vật nuôi, vi sinh vật và nấm đặc hữu, nguy cấp, quý, hiếm; Cơ sở lưu giữ, bảo quản nguồn gen và mẫu vật di truyền

Mô tả về điều kiện cơ sở vật chất, hạ tầng và thuyết minh khả năng bảo đảm thực hiện thành công việc trồng, cấy, lưu giữ, bảo quản mẫu vật của các loài thực vật thuộc Danh mục loài nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ:

- Diện tích của cơ sở lưu giữ bảo tồn nguồn gen.
- Diện tích và thiết kế khu lưu giữ, bảo quản.
- Diện tích khu nghiên cứu phân tích.
- Tổng số các loài, giống, chủng được lưu giữ, bảo tồn nguồn gen.
- Danh mục và số lượng loài thực vật hoang dã, động vật hoang dã, chủng vi sinh vật, nấm, giống cây trồng và giống vật nuôi được lưu giữ.
- Nguồn gen thực vật, động vật, vi sinh vật, nấm, giống cây trồng và giống vật nuôi được bảo tồn (mẫu giống, chủng đang lưu giữ, bảo quản).
- Mẫu vật/tiêu bản thực vật hoang dã, động vật hoang dã, vi sinh vật, nấm, giống cây trồng và giống vật nuôi được lưu giữ, bảo tồn.
- Ngân hàng gen hạt (*Lưu ý: thiết bị cần có như kho lạnh trung hạn, ngắn hạn, dài hạn; trang thiết bị làm khô; phòng thí nghiệm đánh giá chất lượng hạt giống lưu giữ; khu nhân mới hạt giống phục vụ lưu giữ; máy phát điện*).
- Ngân hàng gen đồng ruộng (*Lưu ý: đồng ruộng đạt tiêu chuẩn; nhà kính; nhà lưới/khu chuồng trại: số lượng và diện tích chuồng trại*).
- Ngân hàng gen invitro (trong ống nghiệm) (*Lưu ý: thiết bị cần thiết gồm phòng vô trùng; trang thiết bị tách chiết; bảo quản (tủ lạnh sâu)*).
- Hệ thống điện, nước, phòng cháy, chữa cháy.
- Hệ thống giao thông nội bộ.
- Các giải pháp, biện pháp bảo vệ môi trường đối với cơ sở (trích dẫn từ hồ sơ đánh giá tác động môi trường đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt).
- Biện pháp đảm bảo an toàn về đa dạng sinh học.
- Biện pháp giám sát và quản lý rủi ro, dịch bệnh.

2.5. Nguồn nhân lực

- Cơ cấu tổ chức và sơ đồ tổ chức bộ máy quản lý.
- Số lượng cán bộ quản lý, điều hành, cán bộ kỹ thuật.
- Danh sách cán bộ quản lý, kỹ thuật có chuyên môn phù hợp (sinh học, thú y, chăn nuôi, công nhân chăm sóc) thuộc diện có quyết định tuyển dụng hoặc hợp đồng lao động.

2.6. Năng lực tài chính

Chứng minh năng lực tài chính để vận hành cơ sở bảo tồn đa dạng sinh học:

- Chi phí cho hoạt động của cơ sở bảo tồn gồm: chi lao động, nhân công; chi phí chăm sóc động vật, thực vật; chi phí bảo quản, lưu giữ; chi phí hoạt động chung của cơ sở (điện, nước...).
- Nguồn tài chính: từ ngân sách nhà nước; tư nhân; hợp tác quốc tế; kinh doanh dịch vụ...
- Phương án duy trì và phát triển nguồn tài chính cho hoạt động của cơ sở bảo tồn.

2.7. Tổ chức quản lý và quy trình kỹ thuật

2.7.1. Tổ chức quản lý tại cơ sở

2.7.2. Mô tả các hoạt động bảo tồn đa dạng sinh học tại cơ sở

a) Đối với cơ sở nuôi, trồng, lưu giữ, bảo quản mẫu vật của loài thuộc Danh mục loài nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ:

Nêu cụ thể các hoạt động cơ sở sẽ thực hiện nhằm đóng góp cho mục tiêu bảo tồn đa dạng sinh học, bao gồm:

- Nuôi, trồng, lưu giữ, bảo quản mẫu vật phục vụ mục tiêu bảo tồn số lượng cá thể, quần thể và nguồn gen thuần chủng của các loài hoang dã nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ.
- Hỗ trợ, triển khai công tác nghiên cứu khoa học, giáo dục môi trường.
- Gây nuôi, cung cấp con giống đảm bảo số lượng, chất lượng nguồn gen phục vụ tái thả lại môi trường tự nhiên.
- Hỗ trợ dịch vụ kỹ thuật và chuyển giao công nghệ về bảo tồn đa dạng sinh học.
- Các hoạt động khác nhằm góp phần bảo tồn và phát triển các loài sinh vật.

b) Đối với loại hình cơ sở cứu hộ loài hoang dã:

Nêu cụ thể các hoạt động cơ sở sẽ thực hiện nhằm đóng góp cho mục tiêu bảo tồn đa dạng sinh học, bao gồm:

- Tiếp nhận các hoang dã thu giữ từ các vụ săn bắt, vận chuyển, buôn bán trái phép, nuôi phục hồi sức khỏe, thả lại môi trường tự nhiên.
- Bảo tồn nguồn gen các loài hoang dã nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ.

- Hỗ trợ công tác nghiên cứu khoa học (như tập tính, sinh lý, sinh sản trong nuôi nhốt các loài hoang dã nguy cấp, quý, hiếm) phục vụ công tác bảo tồn và phát triển.
- Đánh giá, xác định giá trị nguồn gen, sưu tập, gây nuôi bảo tồn nguồn gen, phát triển số lượng cá thể, quần thể.
- Hỗ trợ chuyển giao kỹ thuật cho các cơ sở nuôi, trồng, lưu giữ, bảo quản mẫu vật phục vụ công tác bảo tồn.
- Các hoạt động khác nhằm góp phần bảo tồn và phát triển các loài sinh vật.

c) Đối với loại hình cơ sở lưu giữ giống cây trồng, vật nuôi, vi sinh vật và nấm đặc hữu, nguy cấp, quý, hiếm; cơ sở lưu giữ, bảo quản nguồn gen và mẫu vật di truyền:

Nêu cụ thể các hoạt động cơ sở sẽ thực hiện nhằm đóng góp cho mục tiêu bảo tồn đa dạng sinh học, bao gồm:

- Thu thập, lưu giữ, bảo quản nguồn gen giống cây trồng, giống vật nuôi, vi sinh vật và nấm với mục đích bảo tồn tài nguyên di truyền.
- Phục vụ các hoạt động nghiên cứu khoa học, phát triển nguồn giống, khôi phục quần thể loài và nghiên cứu lai tạo hỗ trợ phát triển quần thể.
- Hỗ trợ, triển khai công tác nghiên cứu khoa học, giáo dục môi trường.
- Chuyển giao kỹ thuật lưu giữ, bảo quản, khai thác và phát triển nguồn gen phục vụ công tác bảo tồn và phát triển kinh tế.
- Các hoạt động khác nhằm góp phần bảo tồn và phát triển các loài sinh vật.

2.7.3. Quy trình kỹ thuật nuôi dưỡng, chăm sóc, bảo quản, lưu giữ,... (mô tả cụ thể đối với những loài nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ tại cơ sở)

2.7.4. Quy trình an toàn lao động, quy trình phòng cháy, chữa cháy..., quy trình xử lý các tình huống khẩn cấp (các giải pháp ứng phó rủi ro, sự cố như: động vật xông chuồng, thực vật bị phát tán ra ngoài, cháy, nổ, dịch, bệnh, xâm hại đối với con người...)

2.7.5. Kiểm tra, kiểm kê, giám sát hoạt động

III. Cam kết

Chúng tôi xin bảo đảm và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính trung thực của các thông tin, số liệu được cung cấp trong dự án thành lập cơ sở bảo tồn đa dạng sinh học và hàng năm báo cáo đúng thời hạn về tình trạng loài thuộc Danh mục loài nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ tại cơ sở theo quy định của pháp luật.

(1)

(Ký, ghi họ tên, chức danh, đóng dấu(*))

Ghi chú:

(1) Lãnh đạo của tổ chức đăng ký hoặc cá nhân lập dự án;

(*) Chỉ đóng dấu trong trường hợp chủ dự án là pháp nhân.

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH/THÀNH PHỐ...

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: /QĐ-UBND-GCN

..(địa danh)...., ngày tháng năm

QUYẾT ĐỊNH**Cấp Giấy chứng nhận Cơ sở bảo tồn đa dạng sinh học****CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH/THÀNH PHỐ.....***Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm*;*Căn cứ Luật Đa dạng sinh học năm 2008;**Căn cứ Nghị định số 65/2010/NĐ-CP ngày 11 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đa dạng sinh học;**Căn cứ Nghị định số/.../ND-CP ngày tháng năm của Chính phủ về tiêu chí xác định loài và chế độ quản lý loài thuộc Danh mục loài nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ;**Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số/TTr-STNMT ngày tháng năm.....***QUYẾT ĐỊNH:****Điều 1.** Cấp Giấy chứng nhận Cơ sở bảo tồn đa dạng sinh học đối với:*.....(tên cơ sở được cấp Giấy chứng nhận Cơ sở bảo tồn đa dạng sinh học).....**- Địa chỉ:**- Tên tổ chức/ cá nhân chủ Cơ sở bảo tồn đa dạng sinh học:**- Người đại diện của tổ chức (nếu là tổ chức):**- Chức vụ:**- Địa chỉ liên hệ:**- Điện thoại:**Giấy chứng nhận ban hành kèm theo Quyết định này.***Điều 2.** Trách nhiệm của Cơ sở bảo tồn đa dạng sinh học nêu tại Điều 1:

1. Thực hiện nghiêm túc các quy định tại khoản 2 Điều 43 Luật Đa dạng sinh học năm 2008;

2. Thực hiện chế độ báo cáo tình trạng bảo tồn loài thuộc Danh mục loài nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ theo quy định tại Nghị định số/.../ND-CP của Chính phủ về

3. Trong quá trình quản lý, vận hành cơ sở bảo tồn đa dạng sinh học nếu có những thay đổi so với Giấy chứng nhận cơ sở bảo tồn đa dạng sinh học đã được phê duyệt, Chủ cơ sở bảo tồn đa dạng sinh học phải có văn bản báo cáo và chỉ được thực hiện những thay đổi sau khi có văn bản chấp thuận của cấp có thẩm quyền.

Điều 3: Quyết định Chứng nhận cơ sở bảo tồn đa dạng sinh học là căn cứ để cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền kiểm tra, thanh tra, giám sát việc thực hiện các quy định tại Luật Đa dạng sinh học của Cơ sở bảo tồn đa dạng sinh học nêu tại Điều 1.

Điều 4: Giao Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan và Ủy ban nhân dân huyện/thị xã/thành phố (nơi có cơ sở được cấp giấy chứng nhận) hướng dẫn(tên tổ chức/cá nhân chủ Cơ sở bảo tồn đa dạng sinh học) quản lý cơ sở nêu tại Điều 1 thực hiện đúng các quy định hiện hành của Nhà nước.

Điều 5. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Chủ cơ sở được nêu tại Điều 1, Thủ trưởng các đơn vị, tổ chức có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

CHỦ TỊCH

Nơi nhận:

- Như Điều 5;
- Bộ Tài nguyên và Môi trường (để báo cáo);
- Lưu VT,

.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG NHẬN
CƠ SỞ BẢO TỒN ĐA DẠNG SINH HỌC

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH/THÀNH PHỐ.....

CHỨNG NHẬN:..... (1)

.....

Địa điểm:

.....

Là Cơ sở bảo tồn đa dạng sinh học thuộc loại hình:..... (2)

.....

Tổng diện tích Cơ sở bảo tồn đa dạng sinh học là:
(Đơn vị tính: mét vuông (m)²)

Đối tượng được bảo tồn tại Cơ sở bảo tồn đa dạng sinh học: (Danh sách loài kèm theo Giấy chứng nhận này).

Số: ...(3) /QĐ-UBND-GCN

Địa danh, ngày.....tháng.....năm.....
(Ký, ghi họ tên, chức danh, đóng dấu)

Ghi chú:

- (1) Tên cơ sở đề nghị đăng ký chứng nhận cơ sở bảo tồn đa dạng sinh học;
- (2) Loại hình cơ sở bảo tồn đa dạng sinh học sau khi thẩm định dự án thành lập;
- (3) Theo số Quyết định chứng nhận của UBND các tỉnh/thành phố trực thuộc Trung ương.

ĐỐI TƯỢNG ĐƯỢC BẢO TỒN TẠI CƠ SỞ BẢO TỒN ĐA DẠNG SINH HỌC*(kèm theo Giấy chứng nhận số/QĐ-UBND-GCN ngày..... tháng..... năm.....)*

TT	Tên loài/chủng/giống			Số lượng cá thể/mẫu vật/chủng được phép bảo tồn tại cơ sở	Ghi chú
	Tên Việt Nam	Tên địa phương (nếu có)	Tên khoa học		
A	Loài thuộc Danh mục loài nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ				
I	Động vật				
1					
...					
II	Thực vật (bao gồm nấm lớn)				
1					
...					
III	Vi sinh vật và vi nấm				
1					
...					
IV	Nguồn gen của loài/Mẫu vật di truyền				
1					
...					
B	Loài không thuộc Danh mục loài nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ				
I	Động vật				
1					
...					
II	Thực vật (bao gồm nấm lớn)				
1					
...					
...					
III	Vi sinh vật và vi nấm				
1					
...					

IV	Nguồn gen của loài, Mẫu vật di truyền				
1					
...					

TÊN CƠ SỞ BẢO TỒN ĐA
DẠNG SINH HỌC.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /

**BÁO CÁO VỀ TÌNH TRẠNG
BẢO TỒN CÁC LOÀI NGUY CẤP, QUÝ, HIẾM ĐƯỢC ƯU TIÊN BẢO
VỆ TẠI CƠ SỞ BẢO TỒN ĐA DẠNG SINH HỌC**

Kính gửi: Ủy ban nhân dân tỉnh/thành phố...

1. Thông tin chung về cơ sở

- Tên cơ sở bảo tồn đa dạng sinh học:
- Được Ủy ban nhân dân tỉnh/thành phố... cấp Giấy Chứng nhận cơ sở bảo tồn đa dạng sinh học tại Quyết định số: ngày..... tháng..... năm
- Tên người đại diện, chức vụ (đối với tổ chức):
- Địa chỉ liên hệ:
- Điện thoại:
- E-mail:

2. Tình hình quản lý, vận hành cơ sở bảo tồn đa dạng sinh học

2.1. Tổng quan chung về công tác quản lý cơ sở bảo tồn đa dạng sinh học

2.2. Tình hình hoạt động cụ thể của cơ sở bảo tồn đa dạng sinh học

(Lưu ý nêu đầy đủ nội dung hoạt động của cơ sở bảo tồn đa dạng sinh học như tiếp nhận, cách ly, gây nuôi, tái thả, lưu giữ, bảo quản mẫu vật, nguồn gen, trao đổi, xử lý cá thể chết, công tác giám sát, phối hợp với các cơ quan...cung cấp các thông tin giải trình về những thay đổi tại cơ sở bảo tồn đa dạng sinh so với kỳ báo cáo hoạt động ban đầu hoặc kỳ báo cáo trước đây).

3. Tình hình tài chính của cơ sở bảo tồn đa dạng sinh học

3.1. Tổng kinh phí chi cho các hoạt động của cơ sở (quản lý, nhân sự, kinh phí chăm sóc, nuôi dưỡng, mua sắm trang thiết bị, điều trị thú y, bảo quản, lưu giữ, xử lý động vật chết...; và chi phí hoạt động chung của cơ sở (điện, nước...)

3.2. Tổng nguồn tài chính của cơ sở (từ ngân sách nhà nước, tư nhân, huy động tài trợ, nguồn thu từ hoạt động kinh doanh dịch vụ của cơ sở (nếu có)...)

4. Tình trạng các loài nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ tại cơ sở

4.1. Đối với động vật

TT	Tên loài nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ		Số lượng loài, cá thể được nuôi, trồng, cứu hộ, lưu giữ tại cơ sở				Số lượng cá thể được sinh sản tại cơ sở	Số lượng loài, cá thể mới được tiếp nhận tại cơ sở	Số lượng loài, cá thể được chuyển đi khỏi cơ sở	Số lượng loài và cá thể được cứu hộ	Số cá thể được tái thả lại tự nhiên (đôi với cơ sở cứu hộ)	Số lượng loài, cá thể bị chết tại cơ sở	Phương án xử lý các loài và cá thể bị chết tại cơ sở	Tổng số cá thể hiện có	Ghi chú
	Tên Việt Nam	Tên khoa học	Cá thể đực	Cá thể cái	Cá thể non	Cá thể già	Cá thể trưởng thành								
1															
2															
3															
4															
...															

4.2. Đối với thực vật, giống, nguồn gen và mẫu vật di truyền

TT	Tên loài			Số lượng đề nghị nuôi trồng, lưu giữ nguồn gen, mẫu vật di truyền tại cơ sở			Tổng số lượng	Số lượng cá thể/mẫu vật được nuôi trồng, nhân giống tại cơ sở	Số lượng loài, cá thể/mẫu vật mới được tiếp nhận tại cơ sở	Số lượng cá thể được trồng lại tự nhiên/trao đổi	Số lượng cá thể/mẫu vật bị chết/hỏng khi nuôi trồng, lưu giữ	Phương án xử lý cá thể/mẫu vật bị chết/hỏng tại cơ sở	Ghi chú
	Tên Việt Nam	Tên địa phương (nếu có)	Tên khoa học	Nuôi trồng	Nguồn gen	Mẫu vật							
I	Thực vật (bao gồm nấm lớn)												
1													
...													
II	Vi sinh vật và vi nấm												
1													
...													
III	Nguồn gen của loài/Mẫu vật di truyền												
1													
...													

5. Những khó khăn, vướng mắc và đề xuất, kiến nghị

5.1. Khó khăn, vướng mắc.

5.2. Đề xuất và kiến nghị.

....., ngày.....tháng.....năm.....
(Ký, ghi họ tên, chức danh, đóng dấu (*))

Nơi nhận:

- Như trên;
- Các Sở: Tài nguyên và Môi trường, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn,...;
- Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;
-
- Lưu.

Ghi chú:

(*) Chỉ đóng dấu trong trường hợp chủ dự án là pháp nhân.